

BÁO GIẢNG TUẦN 5 (Từ ngày 06/10/2025 đến ngày 11/10/2025)

THỨ	TIẾT	MÔN	TIẾT THỨ	NỘI DUNG BÀI DẠY	UDCNTT	ĐỒ DÙNG DẠY HỌC
Hai 06/10	1	HĐTN	13	SHDC: Ngày hội "Cùng làm cùng vui"		
	2	Toán	21	Bài học STEM: Chủ đề: Bộ chữ số bí ẩn (T2)	Soi bài	Máy tính, TV, máy soi
	3	Tiếng Việt	29	Đọc: Bầu trời trong quả trứng	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	4	Tiếng Việt	30	Luyện từ và câu: Động từ		Bảng phụ
	5	Đạo đức	5	Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn (T1)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	6	GDTC	9	Trò chơi luyện đội hình đội ngũ		Còi, sân tập
	7	Tiếng Anh	17	Unit 2. My home. Lesson 3 - Task 7,8,9	Wonderful World	Máy tính, TV
Ba 07/10	1	Tiếng Việt	31	Viết: Tìm hiểu cách viết bài văn thuật lại một sự việc		Bảng phụ
	2	Toán	22	Luyện tập - Trang 36	Soi bài	Máy tính, TV, máy soi
	3	Khoa học	9	Vai trò của không khí và bảo vệ bầu không khí trong lành (T1)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	4	HĐTN	14	Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Suy nghĩ tích cực	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	5	LS&ĐL	9	Thiên nhiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (T3)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	6	Âm nhạc	5	Học bài hát: Chim sáo		Đàn
	7	Tiếng Việt (BS)	5	On: Viết báo cáo thảo luận nhóm		
Tư 08/10	1	Toán	23	Hàng và lớp T1) - Trang 37	Soi bài	Máy tính, TV, máy soi
	2	Mĩ Thuật	5	Một số dạng không gian trong tranh dân gian Việt Nam (T1)		Tranh
	3	Tiếng Việt	32	Đọc: Tiếng nói của cỏ cây (T1)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	4	Tiếng Việt	33	Đọc: Tiếng nói của cỏ cây (T2)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV

	5	Khoa học	10	Vai trò của không khí và bảo vệ bầu không khí trong lành (T2)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	6	Tiếng Anh	18	Unit 2. My home - Fun time and project - Task 1,2	Wonderful World	Máy tính, TV
	7	Tin học	5	Thông tin trên trang web		Máy tính
Năm 09/10	1	Tiếng Anh	19	Review 1. Part 1 - Task 1,2,3	Wonderful World	Máy tính, TV
	2	Tiếng Việt	34	Viết: Lập dàn ý cho bài văn thuật lại một sự việc		
	3	Toán	24	Hàng và lớp (T2) - Trang 38	Soi bài	Máy tính, TV, máy soi
	4	GDTC	10	Bài tập phát triển thể lực		Còi, sân tập
	5					
	6					
	7					
Sáu 10/10	1	Toán	25	Hàng và lớp (T3) - Trang 39	Soi bài	Máy tính, TV
	2	LS&DL	10	Dân cư, hoạt động sản xuất ở vùng Trung du và miền Bắc bộ (T1)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	3	Tiếng Việt	35	Nói và nghe: Trải nghiệm đáng nhớ		
	4	HĐTN	15	Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Nghịch tích cực, sống vui tươi.		
	5	Toán (BS)	5	Luyện tập		
	6	Tiếng Anh	20	Review 1. Part 2 - Task 1,2,3	Wonderful World	Máy tính, TV
	7	Công nghệ	5	Một số loại hoa, cây cảnh phổ biến (T2)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV

TUẦN 5

Thứ hai ngày 6 tháng 10 năm 2025

Sáng:

Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm

SINH HOẠT DƯỚI CỜ: NGÀY HỘI :”CÙNG LÀM CÙNG VUI”

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng:

Xác định rõ qua bài học này HS tham gia triển lãm giới thiệu sản phẩm theo lớp.

Chia sẻ cảm nghĩ khi được giới thiệu sản phẩm cùng các bạn

Năng lực đặc thù: bản thân tự tin về bản thân trước tập thể.

Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xây dựng cho mình hình ảnh đẹp trước bạn bè (sạch sẽ, gọn gàng, mặc lịch sự,...). Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về hiểu biết của mình về chăm sóc bản thân để có hình ảnh đẹp.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, yêu quý và cảm thông về hình ảnh của bạn.. Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để xây dựng hình ảnh bản thân trước tập thể. Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng hình ảnh của bạn bè trong lớp.

II. ĐỒ DÙNG , PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

1. Giáo viên:

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

2. Học sinh:

- SGK, vở ghi chép, vật liệu phục vụ cho việc học tập

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. - Cách tiến hành: – GV yêu cầu HS chỉnh lại quần áo, tóc tai để chuẩn bị làm lễ chào cờ. - GV cho HS chào cờ.	- HS quan sát, thực hiện.
2. Sinh hoạt dưới cờ: <i>Ngày hội : Cùng làm cùng vui</i> - Mục tiêu: tham gia triển lãm giới thiệu sản phẩm theo lớp. Chia sẻ cảm nghĩ khi được giới thiệu sản phẩm cùng các bạn - Cách tiến hành: - GV cho HS trưng bày sản phẩm của nhóm, lớp theo chương trình cùng làm cùng vui, như gom sách cũ tặng bạn vùng cao, hoặc ủng hộ thiện nguyện...	- HS xem. - Các nhóm lên thực hiện kêu gọi theo kịch bản và nội dung nhóm lớp xây dựng - HS lắng nghe.



- GV cho các nhóm lên đóng vai ,tiểu phẩm giới thiệu kêu gọi hoạt động thiện nguyện theo chủ đề cùng làm cùng vui
Chia sẻ niềm vui, tự hào về những đóng góp của mình.

3. Vận dụng.trải nghiệm

- Mục tiêu: củng cố, dặn dò
- Cách tiến hành:

- HS nêu cảm nhận của mình sau buổi sinh hoạt.
- HS lắng nghe.

GV tóm tắt nội dung chính

IV, ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG

Tiết 2: Toán BÀI HỌC STEM CHỦ ĐỀ: BỘ CHỮ SỐ BÍ ẨN (T2)

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
I.Hoạt động mở đầu - Cho HS xem lại nội dung tiết học trước qua phóng sự. - Giới thiệu mục tiêu tiết học.	-HS xem phóng sự. -Lắng nghe
II.Hoạt động luyện tập và vận dụng (tiếp)(25-30') - Yêu cầu các nhóm kiểm tra lại Sản phẩm xây dựng ý tưởng, đồ dùng đã chuẩn bị. - Tuyên dương sự chuẩn bị của HS. d. Chê tạo mẫu, thử nghiệm và đánh giá - Tô chức cho học sinh làm sản phẩm trong 12 phút. e. Chia sẻ, thảo luận và điều chỉnh - Tô chức báo cáo trước lớp. -Tô chức thu nghiệm sản phẩm của các	- Các nhóm kiểm tra, báo cáo. - Học sinh làm sản phẩm theo nhóm. -Các nhóm thử nghiệm sản phẩm và đánh giá. - Các nhóm cử đại diện báo cáo, thử nghiệm, thuyết trình sản phẩm. +Giới thiệu sản phẩm. + Giới thiệu các bộ phận, vật liệu đã sử dụng.

nhóm qua trò chơi “Ai nhanh - ai đúng”. Cách chơi: Các nhóm sử dụng san phẩm “Bộ chữ số bí ẩn” để lập nhanh các số theo yêu cầu. Câu 1: Lập số gồm: 7 trăm nghìn, 3 nghìn, 2 trăm và 9 đơn vị. ?Hãy đọc số vừa lập? ? Nêu giá trị của chữ số 3 trong số 703209? ? Vì sao em biết? Câu 2: Lập số gồm: 2 trăm nghìn, 1 chục nghìn, 6 nghìn, 1 chục và 7 đơn vị. ?Hãy nêu cách đọc và đọc số vừa lập? Câu 3: Lập số lớn nhất có sáu chữ số. ?Hãy đọc số vừa lập? ? Nêu cách lập số lớn nhất có 6 chữ số? ? Trong số 999 999, chữ số 9 ở hàng nào có giá trị nhỏ nhất? => Các em vừa sử dụng “Bộ chữ số bí ẩn” để luyện tập về số có sáu chữ số. - Nhân xét, tuyên dương học sinh. - Tô chúc cho học sinh thảo luận, đánh giá sản phẩm của nhóm mình.	+ Nêu cách sử dụng san phẩm. + Giới thiệu về những sáng tạo trong quá trình làm san phẩm. - Các nhóm đặt câu hỏi, nhân xét, góp ý cho san phẩm của nhóm bạn. VD: +Các băng giấy có thể bị đứt khi kéo mạnh,... +Nhóm bạn có gặp khó khăn hay vắn đề gì khi làm san phẩm này không? -Các nhóm tham gia chơi *Du kiến tra lời: Câu 1:703 209 + Bảy trăm linh ba nghìn hai trăm linh chín + Trong số 703 209, chữ số 3 có giá trị là 3 000. + Vì trong một số, giá trị của một chữ số phụ thuộc vào vị trí của chữ số đó. Câu 2:216 017 + Đọc theo thứ tự từ trái sang phải. - Câu 3: 999 999 ?Hãy đọc số vừa lập? ? Nêu cách lập số lớn nhất có 6 chữ số? ? Trong số 999 999, chữ số 9 ở hàng nào có giá trị nhỏ nhất? => Các em vừa sử dụng “Bộ chữ số bí ẩn” để luyện tập về số có sáu chữ số. - Nhân xét, tuyên dương học sinh. - Tô chúc cho học sinh thảo luận, đánh giá sản phẩm của nhóm mình
IV.Vấn dụng và trải nghiệm (5-6') -Tô chúc thảo luận nhóm, trả lời các câu hỏi mở rộng: +Theo em, sản phẩm“Bộ chữ số bí ẩn”có thể được sử dụng để làm gì? +Nêu có thể cải tiến san phẩm, em dự định sẽ làm gì? *STEM và cuộc sống: - GV giới thiệu một số ứng dụng của “Bộ chữ số bí ẩn” trong cuộc sống. - Nhân xét, tuyên dương các nhóm. -GV hỏi: + Em tự đánh giá tiết học của mình như thế nào? +Em có cam nhân gì về tiết học? -Giao nhiệm vụ về nhà mỗi HS làm	- HS thảo luận nhóm, TLCH *Du kiến tra lời: + Sản phẩm có thể dùng để học Toán về số có nhiều chữ số. +Em có thể dạy em ở nhà học về số có 2 chữ số, 3 chữ số. + Em sẽ làm thêm nhiều hàng để lập được các số có nhiều chữ số hơn,... - Lắng nghe, quan sát - HS đánh giá và nhân xét tiết học. -Lắng nghe

một sản phẩm “Bộ chữ số bí ẩn” để sử dụng ở tiết học sau.

III. Luyện tập, thực hành(22-25')

Bài 1/35: Làm việc cá nhân(4-5')

-Yêu cầu HS làm vào phiếu bài tập và chia sẻ, nhận xét bài làm.

- Chốt: + Nêu cách tìm số thích hợp để điền vào ô trống trên tia số?

Bài 1/36: Làm việc cá nhân (5 - 7')

- Yêu cầu HS làm bài vào phiếu bài tập.

- Chữa bài: Bảng hình thức chơi trò chơi “Tiếp sức”

GV nêu luật chơi.

Chọn 2 đội tham gia chơi.

V tuyên dương đội chiến thắng.

phần c, vì sao em điền số 1000?

+Em hãy chỉ và nói tên các

hàng có trong số 101 101?

Bài 2/36: Làm việc ca lớp (5-7')

-GV tổ chức cho HS chơi trò chơi

“Vòng quay may mắn”

- Nêu luật chơi: Mỗi HS sẽ lên quay vòng quay may mắn. Khi vòng quay dừng, mũi tên chỉ vào đâu thì đọc số ở đó. Đọc đúng được thưởng một ngôi sao.

-Chốt:

+ Nêu cách đọc số?

+ Quan sát bài 2, có bao nhiêu sự kiện có thể xảy ra trong bài? Đó là những sự kiện nào?

Bài 3/36: Làm vi c nhóm đôi (5-6')

- Tổ chức cho cả lớp thi lập số theo yêu cầu của bài bằng “Bộ chữ số bí ẩn”.

- Chốt: + Nêu cách lập các số chẵn có sáu chữ số từ các chữ số trên?

+ Nêu cách lập các số lẻ có sáu chữ số từ các chữ số trên?

IV. Vận dụng và trải nghiệm (1-2')

-Có thể sử dụng “Bộ chữ số bí ẩn” để

lập các số có từ bảy chữ số trở lên

không? Bằng cách nào?

-Về nhà: Cai tiên sản phẩm để vận dụng học các bài tiếp theo có nhiều chữ số hơn.

- HS làm bài, chia sẻ, nhận xét.

* Dự kiến trả lời:

+ Trên tia số, hai số liền nhau hơn (kém) nhau 100 000 đơn vị nên để tìm số thích hợp để điền vào ô trống trên tia số ta lấy số liền trước cộng với 100 000 hoặc lấy số liền sau trừ đi 100 000.

-HS làm bài

-HS lắng nghe.

- Mỗi đội có 4 ban tham gia chơi.

*Dự kiến trả lời:

+ Vì ô trống còn thiếu là hàng nghìn, mà trong số 101 101 chữ số hàng nghìn là 1 nên ô trống này có giá trị là 1000.

- HS chỉ và kể tên các hàng.

- HS tham gia chơi.

*Dự kiến trả lời:

+Đọc theo thứ tự từ trái sang phải.

+Có 6 sự kiện có thể xảy ra, đó là:

Mũi tên có thể chỉ vào số 1 000; mũi tên có thể chỉ vào...

-HS tham gia thi

-Nhận xét

*Dự kiến trả lời:

+Chọn chữ số cần đặt ở hàng đơn vị.

Lần lượt chọn các chữ số còn lại đặt ở các hàng còn lại.

+Chọn chữ số lẻ đặt ở hàng đơn vị. Lần lượt chọn các chữ số còn lại đặt ở các hàng còn lại.

*Dự kiến trả lời:

-Có thể, bằng cách cai tiên tăng thêm các hàng số.

- Lắng nghe

Tiết 3 : Tiếng việt
ĐỌC: BẦU TRỜI TRONG QUẢ TRỨNG

L YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng :

- Đọc đúng và đọc diễn cảm bài thơ “Bầu trời trong quả trứng”, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật gà con.
- Nhận biết được các sự việc qua lời kể của chú gà con gắn với thời gian, không gian cụ thể; nhận xét được đặc điểm, sự thay đổi của cuộc sống cùng những cảm xúc, nghĩ suy của nhân vật ứng với sự thay đổi của không gian và thời gian.
- Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Mỗi chặng đường cuộc sống có những điều thú vị riêng.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết thể hiện sự đồng cảm với niềm vui của những người xung quanh, thân thiện với bạn bè qua cách chuyện trò.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài thơ, biết yêu quý bạn bè, biết hòa quyện, thống nhất trong tập thể.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, ti vi, máy tính
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho học sinh múa hát bài: <i>Đàn gà con</i> để khởi động bài học. - Các con vừa múa hát thật là vui, phải không nào? - Những chú gà con thật đáng yêu, luôn đi theo mẹ khám phá những điều mới mẻ. Cùng nhau đóng vai nói lời trò chuyện của các chú gà con mới nở với chú gà con ở trong quả trứng qua bài đọc: “Bầu trời trong	- HS múa hát. - HS lắng nghe.

quả trứng”. – GV yêu cầu HS quan sát tranh, tưởng tượng xem các chú gà con ở ngoài và các chú gà con trong quả trứng đang trò chuyện gì với nhau. - Chúng mình sẽ cùng trải nghiệm với gà con nhé!	- HS nêu theo suy nghĩ của bản thân. VD: Gà con kể với các bạn thế nào về bầu trời trong quả trứng? Gà con thấy bầu trời và cuộc sống bên ngoài có gì khác với bầu trời và cuộc sống bên trong quả trứng?
2. Khám phá. - Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm bài thơ “Bầu trời trong quả trứng”, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật gà con. - Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng. - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: + Đoạn 1: Từ đầu đến <i>Cứ việc yên mà ngủ.</i> + Đoạn 2: <i>Còn lại</i> - GV gọi 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV hướng dẫn luyện đọc các từ ngữ chứa tiếng dễ phát âm sai. VD: Một bầu trời đã lâu Đó là một màu nâu - GV hướng dẫn luyện đọc câu: Không có gió / có nắng. Bỗng / thấy nhiều gió lộng Bỗng / thấy nhiều nắng reo	- Hs lắng nghe cách đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - 2 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu.
2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm. - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ theo nhịp thơ, từng đoạn thơ theo cảm xúc của tác giả: Đoạn 1 đọc với giọng chậm rãi, buồn khoăn; đoạn 2 đọc với giọng hào hứng, tươi vui. - Mời 2 HS đọc nối tiếp các đoạn thơ. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn thơ và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.	- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 2 HS đọc nối tiếp các khổ thơ. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.

+ GV nhận xét tuyên dương

+ HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.

3. Luyện tập.

- Mục tiêu:

+ Nhận biết được các sự việc qua lời kể của chú gà con gắn với thời gian, không gian cụ thể; nhận xét được đặc điểm, sự thay đổi của cuộc sống cùng những cảm xúc, nghĩ suy của nhân vật ứng với sự thay đổi của không gian và thời gian.

+ Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Mỗi chặng đường cuộc sống có những điều thú vị riêng.

- Cách tiến hành:

3.1. Tìm hiểu bài.

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,...

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

+ Câu 1: Gà con kể với các bạn thế nào về bầu trời trong quả trứng?

+ Câu 2: Gà con thấy bầu trời và cuộc sống bên ngoài có gì khác với bầu trời và cuộc sống bên trong quả trứng

- GV nhấn mạnh: Bầu trời ở bên trong quả trứng chỉ có một màu nâu, không có gió, có nắng. Đó là cuộc sống chỉ có một mình, đơn giản, yên ổn, cứ việc yên mà ngủ. Bầu trời và cuộc sống bên ngoài đem đến nhiều cảm xúc cho chú gà con: Ngạc nhiên khi lần đầu tiên nhìn thấy bầu trời bên ngoài “Sao mà xanh đến thế!” Cuộc sống náo nhiệt, và vui nhất là biết được có mẹ, cảm nhận tình yêu thương của mẹ.

- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

+ Trong bài thơ, chú gà con kể với các bạn về 2 giai đoạn trong cuộc sống của mình: lúc còn ở trong quả trứng và lúc bước ra thế giới bên ngoài.

+ Bầu trời bên trong quả trứng chỉ có một màu nâu, không có gió, không có nắng, không có lắm sắc màu, chỉ có một vòm trời màu nâu như nhau.

Bên trong quả trứng	Bên ngoài quả trứng
- Những thứ không có: + Không có gió có nắng + Không có lắm sắc màu - Những điều chưa biết: + Tôi chưa kêu “chiếp chiếp” + Chẳng biết tìm giun, sâu + Đói, no chẳng biết đâu.... - Những điều thích thú: + Cứ việc yên mà ngủ...	- Những điều thấy lạ lắm, bất ngờ: + Nhiều gió lộng. + Nhiều nắng reo + Thấy yêu thương, biết là có mẹ. - Những điều mới biết làm: + Đói, tôi tìm giun để... + Ăn no xoắn cánh phoi.. - Những điều thấy thú vị: + Bầu trời ở bên ngoài/ Sao mà xanh đến thế.

- GV nhấn mạnh: Bầu trời ở bên trong quả trứng chỉ có một màu nâu, không có gió, có nắng. Đó là cuộc sống chỉ có một mình, đơn giản, yên ổn, cứ việc yên mà ngủ. Bầu trời và cuộc sống bên ngoài đem đến nhiều cảm xúc cho chú gà con: Ngạc nhiên khi lần đầu tiên nhìn thấy bầu trời bên ngoài “Sao mà xanh đến thế!” Cuộc sống náo nhiệt, và vui nhất là biết được có mẹ, cảm nhận tình yêu thương của mẹ.

+ Câu 3: Theo em, gà con thích cuộc sống nào hơn? Vì sao?

- GV có thể hỏi thêm: Liệu có lúc nào chú gà con muốn quay trở về bầu trời trong quả trứng?

+ Câu 4: Đóng vai gà con, kể tiếp những vui buồn của mình từ ngày sống dưới bầu trời xanh theo tưởng tượng của em?

- GV tổ chức cho HS thảo luận, hoạt động theo nhóm 4.

=> Bầu trời trong quả trứng: Đơn giản, ít sắc màu (chỉ màu nâu), những tháng ngày bình yên, êm đềm (Cứ việc yên mà ngủ).

=> Bầu trời bên ngoài quả trứng: Có màu xanh kì diệu, chưa từng thấy. Cuộc sống nhiều màu sắc, thanh âm, nhiều cảm xúc, nhiều sự vật. Cuộc sống náo nhiệt, đông vui....

- HS lắng nghe.

+ Theo em, qua cách gà con cảm nhận, miêu tả về bầu trời bên ngoài và bên trong quả trứng, có thể thấy gà con thích cuộc sống bên ngoài quả trứng hơn. Vì ở đó gà con có mẹ, có thể tìm thức ăn, có thể nhìn thấy cuộc sống, nhìn thấy bầu trời thật xanh.

- Hs tham gia trả lời theo cảm nhận của mình. - HS thảo luận theo nhóm 4, tổng hợp ý kiến và lên sắm vai gà con, kể tiếp câu chuyện về cuộc sống thú vị của mình. VD: Từ ngày sống dưới bầu trời bên ngoài tôi càng cảm nhận được những điều mới lạ khác xa so với bầu trời màu nâu bên trong lớp vỏ trứng kia. Đầu tiên, tôi cảm nhận được nhiều hơn tình yêu thương vô bờ bến mà mẹ dành cho chúng tôi. Không chỉ vậy, chúng tôi còn được thưởng thức nhiều thức ăn hơn ngoài giun dế là: rau xanh và nhiều loại thức ăn khác. Ngoài ra tôi còn nhận thấy không chỉ có mỗi bầu trời có sắc màu xanh mát mà các sự vật xung quanh tôi cũng rực rỡ sắc màu. Những ngày sống ở bầu trời bên ngoài tôi còn kết bạn được với nhiều loài vật khác như vịt, mèo, lợn,... Đây quả là một cuộc sống đầy thú vị.

Tác giả muốn nói với chúng ta: Mỗi chặng đường của cuộc sống có những điều thú vị riêng.

Chọn A.

+ Câu 5: Tác giả muốn nói với chúng ta điều gì qua bài thơ? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em. A. Mỗi chặng đường của cuộc sống có những điều thú vị riêng. B. Ai cũng sẽ khôn lớn, trưởng thành theo thời gian. C. Cuộc sống có vô vàn điều bất ngờ ở phía trước. - GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS nêu nội dung bài. - GV nhận xét và chốt: Mỗi chặng đường cuộc sống có những điều thú vị riêng.	- HS lắng nghe, ghi nhớ.
3.2. Học thuộc lòng. - GV Hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ + Mời HS đọc thuộc lòng cá nhân. + Mời HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn. + Mời HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ. + Mời HS đọc thuộc lòng trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia đọc thuộc lòng bài thơ. + HS đọc thuộc lòng cá nhân. + HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn. + HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ. + Một số HS đọc thuộc lòng trước lớp.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết thể hiện sự đồng cảm với niềm vui của những người xung quanh, thân thiện với bạn bè qua cách chuyện trò. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- Cuộc sống của em đã có những trải nghiệm gì thú vị? Hãy chia sẻ cùng các bạn. - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc thuộc lòng bài thơ. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- 1 vài HS chia sẻ về những điều thú vị mình đã được trải qua trong cuộc sống. VD: Được đi học, gặp gỡ và làm quen với nhiều bạn mới; Được tham gia những chuyến trải nghiệm hiểu thêm về cuộc sống xung quanh..... - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 	

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng

- Biết động từ là từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật.
- Tìm được động từ trong các câu tục ngữ và quan sát các sự vật xung quanh.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ; Đặt được câu có chứa động từ phù hợp.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu động từ, vận dụng bài học vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS hát bài: “Hồng đảm đâu”. - Y/c HS tìm các từ chỉ hoạt động, trạng thái trong bài hát trên. - GV giới thiệu: Những từ ngữ các con vừa tìm được là Động từ. Vậy động từ là những từ như thế nào? Chúng ta cùng nhau tìm hiểu.	- HS tham gia - HS trả lời: đá bóng, đá cầu, nhảy dây, bắn bi, trốn tìm. - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Biết động từ là từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật. + Tìm được động từ trong các câu tục ngữ. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
* Tìm hiểu về động từ. - Bài 1: Tìm từ chỉ hoạt động thích hợp với người và vật trong tranh. - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

- GV yêu cầu HS quan sát thật kĩ tranh và các sự vật trong tranh. - GV có thể viết lên bảng: cá – bơi; học sinh – cười Và yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4. - GV mời các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét kết luận và tuyên dương. - GV mời 1 vài HS lên diễn tả 1 vài hành động. - GV dẫn vào bài 2: Động từ không chỉ sử dụng để miêu tả những hoạt động bên ngoài, nhìn thấy được, biểu hiện được. ĐT còn dùng để diễn tả những cảm xúc bên trong. Bài 2. Các từ in đậm trong đoạn thơ dưới đây có điểm gì chung? Trời xanh mà tôi yêu Trời xanh ấy mang theo Cả nỗi lo nỗi sợ: Tôi lo bão lo gió Tôi sợ cắt sợ điều Thoáng bóng nó nơi nào Tôi nấp ngay cánh mẹ... (Xuân Quỳnh) - GV giải thích: Đó đều là những động từ chỉ trạng thái cảm xúc. - Qua 2 bài tập HS đã thực hiện, GV gợi ý cho HS đưa ra ghi nhớ: Động từ là từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật. - GV có thể mời 1 vài HS nêu 1 số động từ và nhận xét.	- HS thảo luận nhóm 4, nói về những con người và con vật trong tranh, cùng hoạt động tương ứng, lựa chọn từ ngữ thích hợp. Sau đó, đại diện nhóm lên trình bày. - Người: bạn nam (trên cùng, bên trái) – vậy; các bạn – cười, nói; bạn nữ - đi, bạn ở sau cùng – chạy. - Con vật: chuồn chuồn – đậu, bay; cá – bơi; chim – hót... - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - 1 vài HS ở dưới đoán hành động mà bạn thực hiện. - HS lắng nghe cách chơi và luật chơi. - HS nêu các từ in đậm trong đoạn thơ, phát hiện đó đều là những từ thể hiện cảm xúc của chú gà con: yêu, lo, sợ. - 3 - 4 HS đọc lại ghi nhớ - 1 vài HS nêu ví dụ 1 số động từ: chạy, nhảy, đi, đứng, ghét,
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Tìm được động từ trong các câu tục ngữ và thông qua quan sát các sự vật xung quanh. + Phát triển năng lực ngôn ngữ; Đặt câu có động từ phù hợp. - Cách tiến hành:	

Bài 3. Tìm động từ trong các câu tục ngữ. - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. Tìm động từ trong các câu tục ngữ dưới đây: a. Yêu trẻ, trẻ đến nhà. b. Thương người như thể thương thân. c. Uống nước nhớ nguồn. d. Đi một ngày đàng, học một sàng khôn. - GV mời 1 vài HS nêu ý hiểu của mình về các câu tục ngữ trên. - GV bổ sung, giải thích nếu cần. - GV hướng dẫn HS viết các động từ tìm được theo 2 nhóm: Động từ chỉ hoạt động và động từ chỉ cảm xúc. - GV nhận xét, tuyên dương.	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3. - 1,2 HS đọc các câu tục ngữ. - HS nêu ý hiểu của mình về các câu tục ngữ. - HS thực hiện cá nhân và phát biểu ý kiến. - 1 vài HS nhận xét.
Bài tập 4: Dựa vào tranh của BT1, đặt câu có chứa 1 – 2 động từ. - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - GV mời HS đọc câu. - GV nhắc nhở 1 số lỗi sai thường mắc (nếu có) và yêu cầu HS làm bài vào vở. - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh. - GV nhận xét, tuyên dương chung.	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4. - 1 vài HS phát biểu câu định đặt. + HS làm bài vào vở. - VD: - Các bạn học sinh đi học. - Chú chuồn chuồn đậu trên bông hoa. + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”. + GV chuẩn bị một số từ ngữ trong đó có danh từ và các từ khác như động từ, tính từ để lẫn lộn trong hộp. + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu) + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những từ ngữ nào là danh từ (chỉ người, vật,...) có trong hộp đưa lên dán trên bảng. Đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc. - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..) - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

Chiều:

Tiết 5: Đạo đức

CẢM THÔNG GIÚP ĐỠ NGƯỜI KHÓ KHĂN (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng

- Nêu được một số biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.
- Biết vì sao phải cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc thể hiện được sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi. Nhắc nhở bạn bè, người thân có hành vi, thái độ thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người khó khăn.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, tự điều chỉnh hành vi, thái độ lời nói và việc làm thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người khó khăn.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tìm hiểu và tham gia những hoạt động thể hiện thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người khó khăn phù hợp với bản thân. Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Yêu thương, cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn trong cuộc sống.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức múa hát bài “Bầu và bí” – Nhạc Phạm Tuyên, lời: Ca dao cổ để khởi động bài học. + GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát: Bài hát nhắc nhở chúng ta điều gì? - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới: Bầu và bí là hai giống cây khác nhau nhưng thường được người nông dân trồng chung ở bờ ao, góc vườn; chúng thường leo	- Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điệu bài hát. - HS chia sẻ những nghề nghiệp mà em nghe thấy trong bài hát. - HS trả lời theo suy nghĩ và ước mơ của mình. - HS lắng nghe.

chung trên một giàn. Vì thế “bầu và bí” trở nên gần gũi, thân thiết. Cùng chung một điều kiện sống, cùng chung số phận, cho nên bầu và bí không nên vì lí do gì mà xa rời nhau. Bài hát nhắc nhở chúng ta là những người dân của nước Việt Nam hãy giữ vững truyền thống thương yêu, đùm bọc lẫn nhau trong cuộc sống. Ông cha ta đã cho con cháu một lời khuyên chân thành, kín đáo mà thiết tha, tế nhị: sống ở trên đời, không ai giống ai. Mỗi người có một nguồn gốc, hoàn cảnh, điều kiện sống riêng. Tuy vậy, mọi người vẫn có những điểm giống nhau. Anh em ruột thịt có chung cha mẹ. Bạn bè cùng chung trường, chung lớp, chung thầy cô. Hàng xóm láng giềng có chung đường đi, lối lại. Dù có khác nhau về điều kiện kinh tế, lứa tuổi, ngành nghề, nhưng tất cả đều chung quê hương, đất nước. Những cảnh ngộ chung, những nét giống nhau đã làm nên mối quan hệ ràng buộc, gắn bó, là cơ sở để gần gũi, cảm thông. Chính vì cái chung ấy mà mỗi người cần biết thương yêu, đùm bọc, nhường nhịn, sẻ chia để công việc chung được giữ vững. Không ai có thể sống riêng lẻ, tách biệt vì tình thương yêu làm cho con người gắn bó với nhau hơn và cuộc sống của mỗi người sẽ tốt đẹp hơn.	
2. Hoạt động: - Mục tiêu: + Nêu được một số biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn. - Cách tiến hành:	
Hoạt động 1: Tìm hiểu một số biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn. (Làm việc chung cả lớp) - GV mời 1 HS đọc yêu cầu. a) GV chiếu tranh lên bảng để HS quan sát, đồng thời hướng dẫn HS quan sát 4 bức tranh. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi: + Những người trong tranh gặp phải khó khăn gì?	- 1 HS đọc yêu cầu bài. - HS quan sát 4 bức tranh. - HS thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi. + Những người trong tranh gặp khó khăn về thị lực (tranh 1), về sức khỏe (tranh 2), về điều kiện kinh tế (tranh 3), về hoàn

- GV nhận xét, tuyên dương, kết luận: Ngoài những cách trên để thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn thì còn có những cách khác như đưa ra lời khuyên cho những người đang gặp khó khăn; an ủi họ và bảo vệ những người đang sợ hãi; trò chuyện gửi thư động viên người gặp hoàn cảnh khó khăn; làm các công việc tình nguyện tại trại trẻ mồ côi hay nhà tình thương; dạy học cho trẻ vô gia cư; tặng đồ chơi cho trẻ em nghèo; tạo ra một quỹ từ thiện để giúp trẻ em nghèo có thể đi học,....	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
3. Luyện tập, thực hành. Bài tập 1. Kể về một người có hoàn cảnh khó khăn theo gợi ý: - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, nhớ lại về một người có hoàn cảnh khó khăn mà em biết để kể lại cho bạn bên cạnh nghe theo gợi ý: + Tên của người đó; + Nơi họ sống; + Những khó khăn mà họ đang gặp phải; + Những việc mà em có thể làm giúp họ. - GV mời một số HS kể theo gợi ý, các HS khác nhận xét, bổ sung. - GV khen ngợi và động viên HS đã biết cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.	- HS chú ý lắng nghe và trả lời. + Ví dụ: Hòa có mẹ bị ốm nặng nên khó khăn trong sinh hoạt. Gia đình nguồn kinh tế chính dựa vào lương làm công nhân của mẹ. Hàng ngày, ngoài giờ học, Hòa phải dọn dẹp nhà cửa và chăm sóc mẹ. Cuộc sống vô cùng khó khăn. Sau khi em biết hoàn cảnh của Hòa, em cùng các bạn động viên, an ủi bạn trong thời gian này và quyên góp một ít tiền tiết kiệm, đồ dùng hàng ngày cho Hòa. - HS kể theo gợi ý. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: - GV tổ chức cho HS chơi trò “Phóng viên nhí”, chia sẻ một số việc bản thân đã làm để thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn. - GV chọn một HS xung phong làm phóng viên, lần lượt hỏi các bạn trong lớp:	- HS tham gia chơi. - 1HS làm phóng viên và hỏi cả lớp. - 3-5 HS trả lời theo suy nghĩ của bản thân

- + Bạn đã làm gì để thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn?
- + Có khi nào bạn chứng kiến những lời nói, việc làm chưa thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn?
- + Bạn có suy nghĩ gì về điều đó?
- GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS học tích cực.
- GV nhận xét tiết học.
- Dặn dò về nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

Tiết 7: Tiếng Anh UNIT 2. MY HOME Lesson 3. Task 7, 8, 9 Period 17

I. OBJECTIVES:

1. Knowledge:

- Students will revise words and phrases related to the topic *House: bookshelf, rug, dining room*.
- Students will learn about how to pronounce /ʊ/, /n/, /r/
- Students will learn about the new structure: *We have got a new bookshelf*.

2. Competences:

- English competences: Students will be able to talk about the position of objects in the house.
- Common competences: Students will have the opportunity to develop the *creativity* by participating in games and developing *communication* among friends.

3. Qualities:

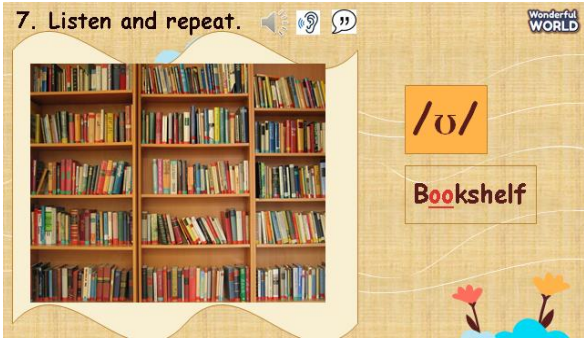
- Students develop a love for their home.

II. EQUIPMENT AND MATERIALS:

- For Teacher: PP, flashcards, handout, track 2.12, 2.13.
- For students: pens, books.

III. LESSON PROCEDURE:

Activity 1: Warm-up (5 minutes)	
Teacher's Activities	Students' Activities
Aims: Warm-up activity to revise the vocabulary they have learned through a song.	
b, Procedure	

- Greet students and divide the class into 4 teams. - Warm-up: Listen to a song: Objects in the room!  - The T shows the song and lets sts review some words and phrases relating to House. - T asks sts: “<i>How many objects in the house can you see?</i>” - T check all the comments.	- Sts greet the teacher and choose their team names. -Listen to the song. - Sts give comments about the objects.
Activity 2: Presentation (8 minutes)	
Teacher’s Activities	Students’ Activities
Aims: Present new grammar: to pronounce /ʊ/, /n/, /r/ Encourage sts to pronounce words correctly through a game.	
b, Procedure Task 4: Listen and repeat. - Let Sts look at the pictures. - Write //ʊ/ on the board then write bookshelf. - Ask sts to pronounce the word.  - Write //ʊ/ on the board then write “bookshelf”. - Ask sts to pronounce the word.	-Look at the sounds and words. -Sts listen to the recording and teacher. -Repeat the words and sentences.

7. Listen and repeat.     /n/ Dining room - Write //n/ on the board then write "dining room". - Ask sts to pronounce the word. 7. Listen and repeat.     /r/ Rug - Play the recording and tell students to point to the sounds they heard. - Show sts how the sounds are different from each other. - Ask sts to read the words. - Play the recording again and tell sts to repeat the sentences and words, paying attention to pronunciation. CHECKING VOCABULARY.  Game time Choose correct answer - Ask Sts to look at pictures and choose the correct answers. - Sts having the correct answers will roll the dice to get stars.	-Take part in the game. -Sts look at pictures and words. - Sts choose the correct words.
Activity 3: Practice (14 minutes)	
Teacher's Activities	Students' Activities
Aims: Controlled practice: help sts to practice the vocab and grammar by doing a game. Encourage sts to pay attention to the pronunciation.	

b, Procedure

Task 9: Say it!

-Let Sts play “Wheel of Fortune” questions to practice Task 9.



- Let sts choose the numbers and answer the questions.
- Then show sts the pictures and questions.

Look and Say.



- Ask sts to choose and read out the correct answers.
- Tell sts to pay attention to the sounds that they have learnt in each word.
- Explain the rest of the task and ask sts to read sentences through the game.
- Ask sts to work in pairs and say the sentences, paying attention to the correct pronunciation.
- Ask some volunteers to speak in front of the class.

- Take part in the games.
- Sts choose the numbers, answer the questions, and get stars through the wheel.

- Sts join the game and answer the questions.
- Sts read aloud sentences in the class.
- Sts work in pairs and say it in front of the class.

Activity 4: Production (9 minutes)

Teacher's Activities

Students' Activities

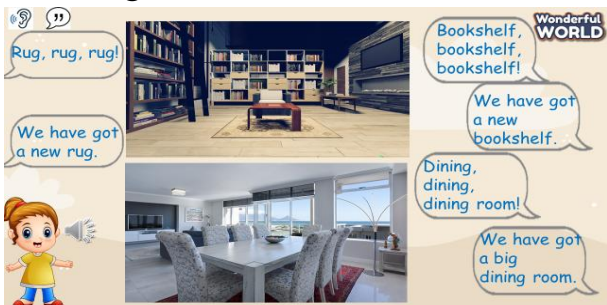
Aims: Phonics is used via the chant of the song correctly according to the lyrics.

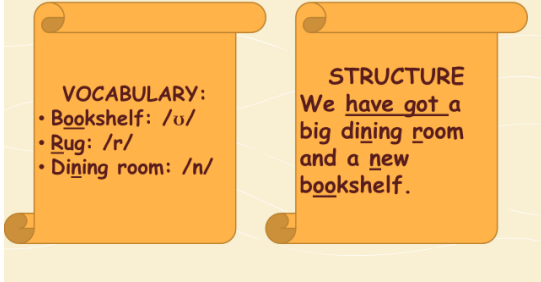
b, Procedure

Task 8: Listen and Chant.

-T shows the picture and asks sts what they can see. Let sts listen to a chant.

- Sts answer the questions.
- Sts listen to a chant.
- Sts repeat after teacher.
- Sts chant several times individually and in groups.

8 Listen and chant.     - Explain to sts that the chant uses the sounds they just have learnt. - Play the record and ask sts to follow the chant with their fingers.  Rug, rug, rug! We have got a new rug. Bookshelf, bookshelf, bookshelf! We have got a new bookshelf. Dining, dining, dining room! We have got a big dining room. - Read out the chant one line at a time and ask sts to repeat. - Play the recording again, and ask sts to chant along. Practice several times and let them do it individually and in groups. - Ask some volunteers to chant.									
Activity 5: Assessment (3 minutes)									
Teacher's Activities	Students' Activities								
Aims: Consolidate the content of the lesson.									
-Ask sts to do the assessment. MATCHING GAME  <table border="1"> <tbody> <tr> <td>1. There are two</td> <td>a.rugs under the table</td> </tr> <tr> <td>2.The bookshelf's</td> <td>b.a big dining room.</td> </tr> <tr> <td>3.We have got</td> <td>c.my chairs.</td> </tr> <tr> <td>4.It's under</td> <td>d.next to the door.</td> </tr> </tbody> </table> 1 A 2 D 3 B 4 C  - Check with the class. - Remember the vocabulary and structure.	1. There are two	a.rugs under the table	2.The bookshelf's	b.a big dining room.	3.We have got	c.my chairs.	4.It's under	d.next to the door.	- Do the assessment. - Check with the teacher - Sts read the wrap-up - Stand up and say goodbye to the teacher
1. There are two	a.rugs under the table								
2.The bookshelf's	b.a big dining room.								
3.We have got	c.my chairs.								
4.It's under	d.next to the door.								

 VOCABULARY: • Bookshelf: /u/ • Rug: /r/ • Dining room: /n/ STRUCTURE We <u>have got</u> a big <u>dining room</u> and a <u>new</u> <u>bookshelf</u>.	
- Check with the class.	

Thứ 3 ngày 7 tháng 10 năm 2025

Sáng

Tiết 1 : Tiếng việt

VIẾT: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN THUẬT LẠI MỘT SỰ VIỆC.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng

- Biết được cách viết bài văn thuật lại một sự việc (cấu tạo bài văn, cách thuật lại các hoạt động theo trình tự,).
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết thuật lại với người thân, bạn bè về một sự việc.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu thích, tìm tòi, khám phá, trải nghiệm những điều mới mẻ, thú vị trong cuộc sống.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS múa hát bài: <i>Em đi chơi thuyền</i> để dẫn dắt vào bài học.	- HS tham gia múa hát. - 1 vài HS trả lời.

- GV hỏi: Ở bài hát này, bạn nhỏ được đi đâu và làm gì? - GV dẫn dắt: Bạn nhỏ đã kể lại về một ngày đi chơi vui vẻ của bạn. Trong cuộc sống, đôi khi chúng ta cần thuật lại một sự việc nào đó. Vậy thì cần kể lại như thế nào cho đầy đủ và chính xác, chúng ta cùng <i>Tìm hiểu cách viết bài văn thuật lại sự việc</i> trong bài học hôm nay nhé!	- HS lắng nghe, ghi vở.
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Biết được cách viết bài văn thuật lại một sự việc (cấu tạo bài văn, cách thuật lại các hoạt động theo trình tự,). + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
Bài 1. Đọc bài văn dưới đây và trả lời câu hỏi: - Bài văn trên có mấy phần? Đó là những phần nào? - Phần mở bài giới thiệu những gì? - Phần thân bài gồm mấy đoạn? Ý chính của mỗi đoạn là gì? - Nêu những hoạt động được thuật lại ở thân bài theo đúng trình tự. - Những từ ngữ nào giúp em nhận biết các hoạt động được thuật lại theo trình tự? - Phần kết bài chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc gì về kết quả của hoạt động? - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu. - GV 1 HS trả lời câu hỏi a. - GV nhận xét. - GV mời 1 HS đọc to đoạn mở bài.	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - Bài văn trên gồm 3 phần: + Mở bài: Trong buổi sinh hoạt lớp chiều nay, lớp tôi tổ chức lễ phát động xây dựng thư viện lớp. + Thân bài: Trước giờ sinh hoạt tủ sách của lớp. + Kết bài: Buổi sinh hoạt lớp kết thúc. Cô giáo và lớp tôi vui lắm. Sắp tới, chúng tôi sẽ tha hồ đọc sách, đọc truyện ngay tại lớp mình. - 1 HS đọc đoạn mở bài, nêu nội dung. - VD: Phần mở bài giới thiệu địa điểm, thời gian tổ chức lễ phát động xây dựng thư viện lớp 4B. - HS thảo luận nhóm 2.

- GV mời HS hoạt động theo nhóm 2 để trả lời câu hỏi c.

- GV mời 2 nhóm HS trình bày.
 - GV nêu: Những hoạt động được nêu ở thân bài đã theo đúng trình tự. GV giới thiệu gợi ý. Mời HS làm việc theo nhóm 4, viết vào phiếu học tập dựa vào gợi ý các hoạt động đó.



- GV nhận xét chung
 - GV hỏi: Những từ ngữ nào giúp em nhận biết được các hoạt động đó được thuật lại theo trình tự?

- GV yêu cầu HS gạch chân lưu ý những từ ngữ đó.
 - GV hỏi: Còn phần kết bài chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc gì về kết quả hoạt động?

- GV nhận xét, bổ sung nếu cần.
Qua bài tập 1, các con đã được làm quen với cách viết bài văn thuật lại một sự việc. Khi viết bài văn đó chúng ta cần phải lưu ý những gì? Hãy cùng tìm hiểu ở bài tập tiếp theo.

- Phần thân bài gồm 4 đoạn. Ý chính của mỗi đoạn là:

- + Đoạn 1: Các hoạt động chuẩn bị
- + Đoạn 2: Phát biểu khai mạc của cô chủ nhiệm.
- + Đoạn 3: Lớp trưởng phát động phong trào và thảo luận về cách thức thực hiện.
- + Đoạn 4: Phân công nhiệm vụ.
- Đại diện các nhóm trình bày; Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung nếu cần.

- HS làm việc theo nhóm 4.

Các hoạt động	Nội dung hoạt động
Trước giờ sinh hoạt lớp	- Bạn Minh viết và vẽ trang trí trên bảng lớp: + Dòng chữ: <i>Chung tay xây dựng Thư viện lớp 4B.</i> + Những hình ảnh ngộ nghĩnh: chú gà con đội trên đầu một mảnh vỏ trứng, chú dế mèn bước ra từ cuốn truyện, những cuốn sách mở rộng như sải cánh bay,... - Các bạn nữ chuẩn bị bàn chủ tọa: + Phủ khăn trải bàn + Đặt lọ hoa rực rỡ lên bàn.
Trong giờ sinh hoạt lớp	- <i>Đầu tiên:</i> Cô chủ nhiệm phát biểu khai mạc (về tầm quan trọng của sách, ý nghĩa của việc đọc sách, vì sao cần có một thư viện của lớp). - <i>Tiếp theo:</i> Bạn lớp trưởng phát động phong trào <i>Chung tay xây dựng thư viện lớp</i> ; cả lớp thảo luận, đưa ra các hình thức ủng hộ, đóng góp sách báo,... - <i>Sau cùng:</i> Bạn lớp phó thông báo thời gian mang sách báo đến góp; nhiệm vụ của các tổ trưởng trong việc tập hợp và ghi tên sách các bạn trong tổ đóng góp.

- Một số nhóm trình bày trước lớp.
 - Các nhóm nhận xét, bổ sung.

- 1 vài HS trả lời. VD:
 + Trước giờ sinh hoạt lớp.
 + Trong giờ sinh hoạt lớp; đầu tiên; tiếp theo; sau cùng.
 - HS lắng nghe.

- 1 vài HS trả lời. VD:
 + Nêu kết quả/ hoạt động công việc.
 + Cảm nghĩ của người tham gia hoạt động.

- 1 - 3 HS đọc ghi nhớ.

Bài 2. Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết bài văn thuật lại một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia. - GV gợi ý: Có thể lưu ý về: + Bố cục của bài viết (mở bài, thân bài, kết bài). + Cách sắp xếp các hoạt động. + Cách bộc lộ suy nghĩ, cảm xúc về sự việc. - GV cho HS thảo luận nhóm 4. - GV nhận xét, kết luận. - GV mời HS nêu ghi nhớ của bài. + <i>Bài văn thuật lại một sự việc thường gồm 3 phần:</i> - <i>Mở bài: Giới thiệu sự việc được chứng kiến hoặc tham gia.</i> - <i>Thân bài: Thuật lại các hoạt động, việc làm chính theo trình tự thời gian hoặc phạm vi không gian bằng một hoặc nhiều đoạn văn.</i> - <i>Kết bài: Nêu suy nghĩ, cảm xúc về sự việc được chứng kiến hoặc tham gia.</i> - GV nhận xét chung.	- HS đọc đề bài. - HS thảo luận nhóm 4, viết kết quả ra bảng nhóm. - Bài văn thuật lại một sự việc thường gồm 3 phần: + Mở bài: Giới thiệu sự việc được chứng kiến hoặc tham gia. + Thân bài: Thuật lại các hoạt động, việc làm chính theo trình tự thời gian hoặc phạm vi không gian bằng một hoặc nhiều đoạn văn. + Kết bài: Nêu suy nghĩ, cảm xúc về sự việc được chứng kiến hoặc tham gia. - Các hoạt động được sắp xếp theo thứ tự thời gian. - Đại diện nhóm phát biểu. - 1 vài HS nêu ghi nhớ.
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết thuật lại với người thân, bạn bè về một sự việc. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
* Ghi lại trình tự các hoạt động trong buổi sinh hoạt lớp của lớp em. - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập. - GV có thể hướng dẫn HS nêu 1 số hoạt động trong buổi SHL, gợi ý HS sắp xếp theo trình tự đúng.	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập. Cả lớp lắng nghe. - 1 vài HS phát biểu.

- GV nhận xét, tuyên dương	- HS lắng nghe, ghi nhớ.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh ai đúng”. + GV chuẩn bị một đoạn văn thuật lại chuyện dã ngoại trải nghiệm mà lớp vừa tham gia. Các câu văn trong đoạn sắp xếp lộn xộn. + Chia lớp thành 4 đội (tùy số lượng HS) + Giao cho mỗi đội các câu văn đã được tách ra. Nhiệm vụ của mỗi đội là đính các câu văn thành đoạn văn hoàn chỉnh. Đội nào nhanh nhất sẽ chiến thắng. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Tiết 2: Toán

LUYỆN TẬP – TRANG 36

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng

- Đọc, viết được các số trong phạm vi 1 000 000.
- Nhận biết được các số tròn trăm, tròn nghìn.
- Nhận biết được cấu tạo thập phân của một số.
- Vận dụng kiến thức vào giải toán và một số trường hợp thực tiễn.

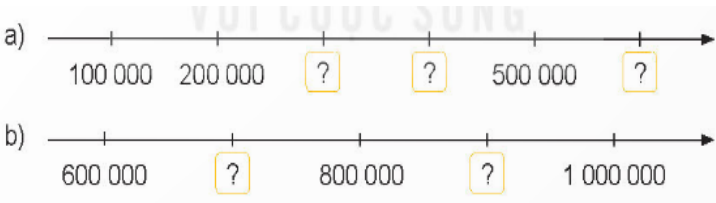
2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Sẵn sàng học hỏi khi hoạt động nhóm.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, ti vi, máy tính, máy soi.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khám phá: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Dẫn dắt vào bài mới. - Cách tiến hành:	
- GV chiếu 1 hình lập phương nhỏ. - GV chiếu 1 khối lập phương được tạo bởi 4 hình lập phương nhỏ, yêu cầu HS phát hiện. - GV dẫn: Bạn Nam đang cầm khối lập phương được tạo từ bao nhiêu hình lập phương nhỏ như thế? - GV nhận xét. - GV hỏi: Bạn Mai có khối lập phương được tạo bởi bao nhiêu hình lập phương như thế? - Khối lập phương của bạn Mai gấp mấy lần khối lập phương của bạn Nam? - GV giới thiệu: Khối lập phương của Rô - bốt gấp 10 lần khối lập phương của bạn Mai và gấp 100 lần khối lập phương của bạn Nam. Bạn Rô - bốt có khối lập phương gồm bao nhiêu hình lập phương như thế? - GV nhận xét, giới thiệu số 1 000 000. - GV giới thiệu cách đọc, viết số 1 000 000. Hỏi: Theo con, số 1 000 000 là số liền sau số nào? - GV nhận xét, chiếu tia số lên màn hình. - GV dẫn vào bài.	- HS quan sát. - HS phát hiện khối lập phương được tạo bởi 4 hình lập phương nhỏ. - 1, 2 HS trả lời. - HS lắng nghe. - 1, 2 HS trả lời. - HS trả lời. - 1,2 HS trả lời. - 1,2 HS trả lời. - HS theo dõi, ghi nhớ.
2. Hoạt động: - Mục tiêu: + Đọc, viết được các số trong phạm vi 1 000 000. + Nhận biết được các số tròn trăm, tròn nghìn. - Cách tiến hành:	
Bài 1. Số? - GV yêu cầu HS nhận xét các số đã có trên tia số?  a) 100 000 200 000 ? ? 500 000 ? b) 600 000 ? 800 000 ? 1 000 000 - GV nhận xét, tuyên dương. Bài 2: Số?	- 1 vài HS nêu nhận định của mình (gồm các số tròn trăm nghìn) - HS điền vào SGK. - HS đổi sách cho nhau để kiểm tra. - HS đọc lại các số tròn trăm nghìn trên tia số.

- Để củng cố cách đọc các số trong phạm vi 1 000 000, ngoài những số theo mẫu trong SGK, GV chọn thêm 1 vài số và tổ chức thành trò chơi (VD: Hái táo trên cây) - GV cho HS tham gia chơi, nhận xét, tuyên dương HS nhanh và đúng.	- 1 vài HS tham gia chơi. Mỗi quả táo sẽ là một số trong phạm vi 1 000 000. Nhiệm vụ của HS là đọc thật to số đó lên và điền lên bảng. HS cả lớp sẽ là trọng tài.
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Đọc, viết được các số trong phạm vi 1 000 000. + Nhận biết được các số tròn trăm, tròn nghìn. + Nhận biết được cấu tạo thập phân của một số. + Vận dụng vào một số tình huống thực tế. - Cách tiến hành:	
Bài 1: Số? - GV yêu cầu HS thực hành cá nhân bằng bút chì vào nháp. - GV nhận xét, điều chỉnh. Hỏi thêm về cấu tạo số. (VD: Số 882 936 gồm những gì?) Bài 2: - GV chuẩn bị một vòng quay may mắn với 6 số trong phạm vi 1 000 000. - GV hỏi: Con hãy nêu các sự kiện có thể xảy ra. - GV tổ chức cho HS quay thực hành. - GV nhận xét, kết luận. Bài 3: - GV cử 1 bạn làm quản trò. Quản trò đưa ra các số: 3; 0; 0; 4; 7; 5. Yêu cầu 1 nhóm lập các số chẵn có 6 chữ số; 1 nhóm lập các số lẻ có sáu chữ số. Trong vòng 1 phút, nhóm nào lập được nhiều và chính xác, nhóm đó chiến thắng. - GV theo dõi, nhận xét, tuyên dương HS.	- HS làm bài. - 1,2 HS trình bày bài làm của mình. Các HS khác lắng nghe, nhận xét. - HS trả lời, lắng nghe, ghi nhớ. - HS quan sát. - 1,2 HS trả lời. - HS quay vòng quay may mắn, đọc các số mà mình quay được. - Các tổ cử ra 3 đại diện cho tổ mình, lập thành 2 nhóm, tham gia trò chơi. Các thành viên khác sẽ thực hiện ra nháp và có thể bổ sung cho đội mình sau khi quản trò đưa ra hiệu lệnh kết thúc trò chơi. - HS cả lớp tham gia.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 	

Chiều:

Tiết 7: Tiếng việt (b.s)

ÔN: VIẾT BÁO CÁO THẢO LUẬN NHÓM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

- Củng cố cách viết báo cáo thảo luận nhóm.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu cách viết báo cáo thảo luận
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu thương chia sẻ với các bạn khó khăn qua việc viết báo cáo thảo luận .

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

VBT TV

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1.Lí thuyết GV yêu cầu học sinh nhắc lại lí thuyết 2. Bài tập Bài 1 (VBT) /25 - GV yêu cầu HS làm vở bài tập theo mẫu - Gv : nhận xét – Chốt Bài 2 (VBT) /26 - GV yêu cầu HS làm vở bài tập theo mẫu - Gv : nhận xét -GV:Chốt 3. Củng cố, dặn dò - GV nhận xét tiết học, nhắc nhở HS ôn bài	 - H đọc yêu cầu - HS đối chéo bài để nhận xét bạn - HS chia sẻ bài - H đọc yêu cầu - HS làm và chia sẻ bài

Tiết 6: Hoạt động trải nghiệm**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ : SUY NGHĨ TÍCH CỰC****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:**

- Xác định được khả năng suy nghĩ tích cực của bản thân trong một số tình huống đơn giản.
- Biết và nêu được cách suy nghĩ tích cực.
- Rèn luyện và phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Tự thực hành suy nghĩ tích cực trong các tình huống của cuộc sống.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ tích cực của bản thân.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết suy nghĩ tích cực trong các tình huống của cuộc sống.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong giao tiếp.
- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, thông cảm với mọi người.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện suy nghĩ tích cực.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tôn trọng, suy nghĩ tích cực trong các tình huống thực tế.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, học sinh nhận ra được những điểm đáng yêu của bản thân và tự tin thể hiện. - Cách tiến hành:	
* Trò chơi: <i>Nghĩ theo cách khác.</i> - GV đề nghị HS đóng góp một số tình huống từng gặp có thể mang đến suy nghĩ tiêu cực bằng cách gợi ý: Các em hãy nhớ lại xem, những tình huống từng gặp nào khiến các em thấy thất vọng, giận dữ, bức bối, khó chịu,..? - GV hướng dẫn HS chơi trò chơi: + HS ghi các tình huống đó vào tờ bìa. + GV nhặt một tình huống, nói lên suy nghĩ tiêu cực khi gặp tình huống đó. + Đề nghị HS đưa ra cách giải quyết tích cực hơn. - Gọi HS chơi theo nhóm 4: một bạn đưa ra tình huống cùng suy nghĩ tiêu cực và các bạn còn lại đưa ra cách nghĩ tích cực để hóa giải.	- HS lắng nghe. - HS trả lời: Trời mưa không thể đi chơi theo kế hoạch; mẹ giao nấu cơm nhưng cơm bị nhão vì cho nhiều nước quá; bạn chạy xô vào người nên bị ngã; em bé nghịch ngợm vẽ vào vở của mình, ...

- Mời 2 nhóm trình bày trước lớp.
- GV theo dõi, động viên, ủng hộ cả lớp chơi.
- GV Nhận xét trò chơi, tuyên dương, đưa ra kết luận: ***Trong cùng một tình huống, có thể nảy sinh những cách suy nghĩ tích cực hoặc tiêu cực. Hướng suy nghĩ tích cực sẽ giúp chúng ta có được cảm xúc tốt đẹp, vượt qua cảm xúc tiêu cực, từ đó điều chỉnh được cảm xúc của mình.***
- GV dẫn dắt vào bài mới.



- 2 nhóm trình bày trước lớp.
- HS lắng nghe. 2 HS nhắc lại kết luận.
- HS lắng nghe.

2. Khám phá:

- Mục tiêu:
 - + Xác định được khả năng suy nghĩ tích cực của bản thân trong một số tình huống đơn giản.
 - + Biết và nêu được cách suy nghĩ tích cực.
- Cách tiến hành:

* Thảo luận về cách suy nghĩ tích cực

- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4 trả lời câu hỏi: Làm thế nào để suy nghĩ tích cực?
- HS thảo luận theo nhóm 4 và đưa ra bí kíp suy nghĩ tích cực của nhóm mình.

- GV đưa ra gợi ý:  Tìm hiểu nguyên nhân Nghĩ về điểm tích cực của sự việc Thông cảm với người khác ... - Mời đại diện nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương, đưa ra kết luận: <i>Để có được suy nghĩ tích cực, chúng ta cần tìm hiểu nguyên nhân xảy ra sự việc một cách khách quan, đặt mình vào địa vị người khác để hiểu và thông cảm với họ, nhìn nhận sự việc một cách lạc quan, tích cực.</i>	+ Tìm hiểu nguyên nhân sự việc. + Nghĩ về điểm tích cực của sự việc. VD: Trời mưa không đi chơi được mình sẽ có thời gian ở nhà tô tượng. + Đặt mình vào địa vị người khác để hiểu và thông cảm với họ. - Đại diện nhóm trình bày - Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 2 HS đọc lại kết luận.
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Biết thực hành thể hiện suy nghĩ tích cực trong một số tình huống đơn giản. + Rèn luyện và phát triển kỹ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
* <i>Sắm vai thực hành suy nghĩ tích cực.</i> - GV mời học sinh nêu yêu cầu hoạt động. - GV thảo luận theo nhóm 4 về hai tình huống và đưa ra cách điều chỉnh suy nghĩ theo hướng tích cực qua hoạt động sắm vai. + Tình huống 1: Nhân dịp sinh nhật, Tâm được tặng một món đồ chơi đẹp. Tâm rất quý và giữ gìn món đồ chơi đó cẩn thận. Một lần, em trai Tâm lấy đồ chơi ra nghịch và làm hỏng. Tâm quát em nên bị bà mắng. Tâm tủi thân vì nghĩ rằng bà chỉ thiên vị em. <i>Nếu là Tâm, em sẽ làm gì?</i> + Tình huống 2: Huy bị cô giáo chủ nhiệm nhắc nhở vì hay nói chuyện riêng và đùa nghịch trong giờ Giáo dục thể chất. Huy nghĩ rằng, chính lớp trưởng là người đã	- Học sinh đọc yêu cầu bài. - HS thảo luận theo nhóm 4 và phân công nhau sắm vai. + Tâm nên suy nghĩ một cách tích cực vì em trai Tâm còn nhỏ, còn vụng về nên chưa biết cách giữ gìn đồ chơi. Việc Tâm quát em là sai nên bà phải nhắc nhở, chứ không phải bà thiên vị em bé. Với suy nghĩ như vậy, Tâm sẽ không đổ lỗi bà; đồng thời sẽ nhắc nhở và hướng dẫn em bé cách giữ gìn đồ chơi. + Huy cần hiểu việc mình làm trong giờ Giáo dục thể chất là sai nên bị cô giáo chủ nhiệm nhắc nhở. Huy nên nghĩ cách sửa chữa khuyết điểm chứ không nên nghĩ đến việc nghi kị, ghét bạn lớp trưởng, vì dù bạn

mách cô nên rất ghét bạn ấy. <i>Nếu là Huy, em sẽ làm gì?</i> - Các nhóm lần lượt sắm vai. - Các nhóm khác cùng theo dõi và nhận xét về cách thể hiện suy nghĩ tích cực trong mỗi tình huống. - GV nhận xét chung, tuyên dương.	ấy có phản ánh tình hình lớp học với cô giáo chủ nhiệm thì cũng đúng với trách nhiệm, phận sự của lớp trưởng. Với suy nghĩ như vậy, Huy sẽ thành khẩn nhận và sửa chữa khuyết điểm thay vì ghét bạn lớp trưởng. - Các nhóm lần lượt sắm vai. - Các nhóm khác nhận xét. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân: thực hành sắm vai suy nghĩ tích cực trong các tình huống thực tế cuộc sống. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu đề về nhà ứng dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 	

Thứ 4 ngày 8 tháng 10 năm 2025

Sáng

Tiết 5: Toán

HÀNG VÀ LỚP – TRANG 37

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng

- Đọc, viết được các số trong phạm vi số có 6 chữ số.
- Nhận biết được lớp nghìn, lớp đơn vị;
- Nhận biết được các hàng tương ứng trong mỗi lớp.
- Vận dụng kiến thức vào giải toán và một số trường hợp thực tiễn.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Tích cực giúp đỡ, hỗ trợ bạn khi tham gia hoạt động nhóm.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, ti vi, máy tính, máy soi.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên				Hoạt động của học sinh																																												
1. Khám phá: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Dẫn dắt vào bài mới. - Cách tiến hành:																																																
- GV yêu cầu 1 HS nêu 1 số có 6 chữ số bất kì và viết số đó lên bảng. - GV hỏi về cấu tạo của số đó. - GV giới thiệu về lớp nghìn và lớp đơn vị. Yêu cầu HS phát hiện lớp đơn vị gồm những hàng nào, lớp nghìn gồm những hàng nào. - GV đưa ra thêm 1 vài số yêu cầu HS xác định lớp nghìn, lớp đơn vị. - GV dẫn vào bài.				- 1 HS nêu và viết, cả lớp lắng nghe, quan sát. - 1,2 HS trả lời. HS khác lắng nghe. - HS phát biểu ý kiến. - HS thực hiện theo yêu cầu của GV. - HS theo dõi, ghi nhớ.																																												
2. Hoạt động: - Mục tiêu: + Củng cố cách đọc số hàng và lớp; + Củng cố về cấu tạo số. - Cách tiến hành:																																																
Bài 1. Hoàn thành bảng sau: - GV yêu cầu HS hoàn thành bảng vào sách.				- HS làm theo yêu cầu của GV. - 1 HS trình bày bài làm.																																												
<table><tr><th rowspan="2">Viết số</th><th colspan="3">Lớp nghìn</th><th colspan="3">Lớp đơn vị</th></tr><tr><th>Hàng trăm nghìn</th><th>Hàng chục nghìn</th><th>Hàng nghìn</th><th>Hàng trăm</th><th>Hàng chục</th><th>Hàng đơn vị</th></tr><tr><td>377 931</td><td>?</td><td>?</td><td>?</td><td>?</td><td>?</td><td>?</td></tr><tr><td>?</td><td></td><td>9</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>0</td></tr><tr><td>6 030</td><td></td><td></td><td>?</td><td>?</td><td>?</td><td>?</td></tr><tr><td>?</td><td>4</td><td>5</td><td>4</td><td>0</td><td>0</td><td>4</td></tr></table> - GV nhận xét, tuyên dương.				Viết số	Lớp nghìn			Lớp đơn vị			Hàng trăm nghìn	Hàng chục nghìn	Hàng nghìn	Hàng trăm	Hàng chục	Hàng đơn vị	377 931	?	?	?	?	?	?	?		9	2	3	4	0	6 030			?	?	?	?	?	4	5	4	0	0	4	- HS cả lớp lắng nghe, bổ sung.			
Viết số	Lớp nghìn				Lớp đơn vị																																											
	Hàng trăm nghìn	Hàng chục nghìn	Hàng nghìn	Hàng trăm	Hàng chục	Hàng đơn vị																																										
377 931	?	?	?	?	?	?																																										
?		9	2	3	4	0																																										
6 030			?	?	?	?																																										
?	4	5	4	0	0	4																																										
Bài 2: Đọc các số sau và cho biết chữ số 3 ở mỗi số thuộc hàng nào, lớp nào? - GV chuẩn bị các thẻ số, ngoài những số như SGK có thể thêm 1 vài số. Yêu cầu HS lên bốc thăm, đọc số mình bốc được, viết lên				- 1 vài HS thực hiện bốc thăm, bốc được số nào thì đọc số đó, HS cả lớp theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu có).																																												

bảng và trả lời câu hỏi.

172 938

827 389

163 222

390 227

862 003

- GV nhận xét, tuyên dương. Chọn 1 số bất kì, yêu cầu HS nêu lại về các hàng, các lớp của số đó.

Bài 3: Tìm giá trị theo vị trí của chữ số được gạch chân ở mỗi số (theo mẫu)

Số	36 <u>2</u> 820	8 <u>1</u> 0 003	<u>7</u> 36 772	256 83 <u>7</u>
Giá trị	2 000	?	?	?

- GV nhận xét, kết luận. Mời thêm 1,2 HS đưa ra số bất kì và đó bạn tìm giá trị theo vị trí của chữ số mà mình yêu cầu.

- HS hoàn thành vào
chỉ, sau đó đổi chéo s
tra.

- HS tham gia thực hi

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức trò chơi: Rung chuông vàng.

+ GV chuẩn bị một số câu hỏi liên quan đến những nội dung đã học.

- GV quan sát, khen ngợi HS.

- HS tham gia chơi, c
bằng hình thức giờ th
- HS lắng nghe, ghi n

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

Tiết 3+4: Tiếng việt

ĐỌC: TIẾNG NÓI CỦA CỎ CÂY

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Tiếng nói của cỏ cây*.

- Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời đối thoại giữa các nhân vật, nhấn giọng đúng từ ngữ. Thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật qua giọng đọc.

- Nhận biết được trình tự các sự việc gắn với thời gian, địa điểm cụ thể; nhận xét được đặc điểm, sự thay đổi của sự vật theo thời gian và cảm xúc, suy nghĩ, băn khoăn của nhân vật trước sự thay đổi.

- Biết dựa vào nội dung câu chuyện để tập lí giải/ giải thích sự thay đổi của nhân vật.

- Có ý thức quan sát, tìm hiểu thế giới xung quanh; ham học hỏi, có mong muốn mở mang hiểu biết và chia sẻ hiểu biết của mình với người thân và bạn bè.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ, giao tiếp.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.
- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài văn, thích tham gia các hoạt động trải nghiệm khám phá.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Powerpoint, ti vi, máy tính
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Bế trồng cây. + GV chuẩn bị 1 vài câu hỏi, có thể liên quan đến bài trước. Trả lời đúng 1 câu hỏi, bé sẽ làm được 1 việc có ích cho cây (VD: bắt sâu, tỉa lá, tưới cây....) - GV dẫn vào bài mới: Ở nhà, các bạn có chăm sóc cho cây cối không? - <i>Thế giới cây cỏ có muôn vàn những điều thú vị. Bài học hôm nay sẽ giúp các em có thêm những hiểu biết về thế giới cỏ cây nói riêng và thiên nhiên quanh ta nói chung.</i>	- HS tham gia chơi. - HS quan sát, suy nghĩ, trả lời. - 1 vài HS trả lời. - Học sinh lắng nghe.
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện <i>Tiếng nói của cỏ cây</i>. + Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời đối thoại giữa các nhân vật, nhấn giọng đúng từ ngữ, cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật qua giọng đọc. - Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng. - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ tình tiết bất ngờ hoặc những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự: + Đoạn 1: từ đầu đến <i>trông cạnh cây hoa hồng</i>. + Đoạn 2: tiếp theo đến <i>trong truyện cổ tích</i>. + Đoạn 3: đoạn còn lại.	- Hs lắng nghe cách đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát

- GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>chưa hài lòng, ló rạng, nàng tiên trong truyện cổ tích, ...</i> - GV hướng dẫn luyện đọc câu: <i>Thấy khóm hoa hồng bạch có vẻ chật chỗ,/ cô bé liền bứng một cây nhỏ nhất/ trồng vào chỗ đất trống dưới cửa sổ; Ngắm nghía một hồi,/ cảm thấy chưa hài lòng,/ cô đến bên khóm huệ,/ chọn một cây/ đem trồng cạnh cây hoa hồng....</i> - GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2. - GV nhận xét sửa sai.	- 3 HS đọc nối tiếp theo - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu. - 2 học sinh trong bàn đọc - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm. - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc như: <i>Kì lạ thay, trội, trắng muốt, đẹp như một nàng tiên, ...</i> - Đọc diễn cảm thể hiện cảm xúc nhân vật: <i>Ô kìa! Bụi hoa hồng được chuyển chỗ mới đẹp làm sao!</i> - Mời 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương	- HS lắng nghe cách đọc - 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp - HS luyện đọc diễn cảm theo bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm + Mỗi tổ cử đại diện thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Nhận biết được trình tự các sự việc gắn với thời gian, địa điểm cụ thể; nhận xét được đặc điểm của sự vật theo thời gian và cảm xúc, suy nghĩ, băn khoăn của nhân vật trước sự thay đổi + Biết dựa vào nội dung câu chuyện để tập lí giải/ giải thích sự thay đổi của nhân vật. - Cách tiến hành:	
3.1. Tìm hiểu bài. - GV mời 1 HS đọc toàn bài. - GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ + Bứng (cây) : đào cây cùng bầu đất xung quanh rễ để chuyển đi trồng nơi khác. + Mơ hồ: không rõ ràng, không xác thực. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,... - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.	- Cả lớp lắng nghe. - 1 HS đọc phần giải nghĩa từ - HS trả lời lần lượt các câu hỏi

+ Câu 1: Chi tiết nào cho thấy Ta-nhi-a cảm thấy thoải mái trong những ngày hè ở nhà ông bà?

Câu 2: Nêu công việc Ta-nhi-a đã làm trong vườn nhà ông bà theo các ý sau: Việc đã làm -> Lí do.

(Gv có thể gợi ý HS trả lời bằng chia nhỏ câu hỏi: Ta-nhi-a đã làm gì? Vì sao cô bé làm những việc đó?

Câu 3: Nhờ việc làm của Ta-nhi-a, cây hồng và cây huệ, huệ nở hoa đẹp như thế nào?

Câu 4: Trong câu chuyện, Ta-nhi-a đã suy đoán nguyên nhân biến đổi của cây hồng và cây huệ là gì? (GV cho HS thảo luận nhóm 4, cùng trao đổi để biết được suy đoán của Ta-nhi-a)

Câu 5: Theo em, Ta-nhi-a đã có thêm những trải nghiệm gì trong mùa hè?

- GV nhận xét, tuyên dương
- GV mời HS nêu nội dung bài.

3.2. Luyện đọc lại.

- GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.
- Mời một số học sinh đọc nối tiếp.

+ Chi tiết cho thấy Ta-nhi-a cảm thấy thoải mái trong những ngày hè ở nhà ông bà: Ta-nhi-a được tự do nhảy trong vườn, được ngắm cảnh và có thể tự ý trồng cây theo ý của mình.

Việc đã làm	
- Bứng một cây nhỏ nhất trồng vào chỗ đất trống dưới cửa sổ.	- Tháo bỏ lớp vỏ bọc nhựa của chậu cây.
- Chọn một khóm huệ đem trồng cạnh cây hoa hồng.	- Lấy một chậu nhỏ để trồng cây huệ.

+ Nhờ việc làm của Ta-nhi-a, cây hồng và cây huệ nở ra những bông hoa rực rỡ, cánh hoa trong suốt như ngọc, nhiều đến nỗi cả bụi như một đám mây trắng. Và cây hoa huệ cũng nở những bông hoa nhỏ xinh xắn như những cây mà nó sẽ nở vào mùa xuân năm sau.

+ Trong câu chuyện, Ta-nhi-a đã suy đoán nguyên nhân biến đổi của cây hồng và hoa huệ là chỗ ở thoáng hơn, không bị rễ cây khác tranh chất màu dưới đất.

+ HS trả lời theo ý hiểu. GV có thể gợi ý HS đưa ra câu trả lời có thể khác nhau. Theo em, Ta-nhi-a đã có thêm những trải nghiệm gì trong mùa hè mới trong cách chăm sóc cây? Theo em, cây có thể sinh trưởng tốt hơn nhờ những việc Ta-nhi-a đã làm?

- HS lắng nghe.
- HS nhắc lại nội dung bài.

- HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.
- HS đọc nối tiếp theo các đoạn văn.
- HS đọc theo số lượt.

- GV nhận xét, tuyên dương. 3.3. Luyện tập theo văn bản. 1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Xếp các từ dưới đây vào nhóm thích hợp: - Mời học sinh làm việc nhóm 2. - Mời đại diện các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. 2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Đóng vai cây hoa hồng hoặc cây hoa huệ trong câu chuyện Tiếng nói của cỏ cây, đặt câu nêu cảm xúc của cây khi trở nên đẹp hơn trước. Tìm động từ chỉ cảm xúc trong câu em đặt. - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em) - GV nhận xét, tuyên dương	- HS lắng nghe rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc yêu cầu bài 1 - HS làm việc theo nhóm, xếp các từ vào các nhóm từ: từ. - Đại diện nhóm phát biểu. - Các nhóm khác bổ sung. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - 1 HS đọc yêu cầu bài 2 - Cả lớp làm việc cá nhân vào vở. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có ý thức quan sát, tìm hiểu thế giới xung quanh, học hỏi, có mong muốn mở mang hiểu biết và chia sẻ hiểu biết của mình với người thân và bạn bè. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: - GV tổ chức vận dụng bằng hình thức trò chơi Đố vui. GV chọn 1 bạn HS làm quản trò, chuẩn bị sẵn các câu hỏi về cuộc sống xung quanh (VD: Vì sao Trái Đất lại quay, Vì sao có....) - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng bài học vào thực tiễn.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 	

UNIT 2. MY HOME
Fun time and project. Task 1, 2
Period 18

I. OBJECTIVES:

1. Knowledge:

- Students will review house vocabulary and unit grammar.

2. Competences:

- English competences: Students will be able to talk about their houses.
- Common competences: Students will develop their creativity in drawing pictures.
- Know how to use structures in the presentation:
 - *Whose table is it?*
 - *It's their table.*
 - *Where is the rug?*
 - *It's in front of the sofa.*

3. Qualities:

- Students will be confident and active in communicating with friends and teacher.

II. EQUIPMENT AND MATERIALS:

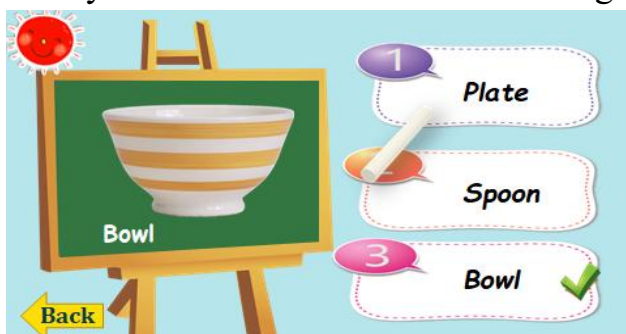
- For Teacher: PP, TV, boards, markers
- For students: A4 paper, books, pens, crayons

III. LESSON PROCEDURE:

Activity 1: Fun Time (10 minutes)	
Teacher's Activities	Students' Activities
A, Aims: Review all the words of house and objects.	
B, Procedure: Warm up (3 minutes) - Introduce the song - Ask sts to review some vocabulary and do action - Play the House song https://www.youtube.com/watch?v=qZyJPZxsmZk - Ask sts to sing and remember the rooms in video. Task 1: Unscramble (7 MINUTES) Do Task 1 via a game Ask sts to look at the screen and choose the numbers they want. Then, answer all the questions and roll the dice to get stars.	- Listen to the teacher - Repeat and do the action - Sing along and repeat the song. - Answer the question. - Look at the pictures and words. - Sts can choose the correct answers.



- Let sts choose the numbers.
- Sts can look at pictures and words.
- They can choose the correct words to get stars.



- Ask sts to work in pairs.
- Hand each pair a print of task 1.
- The sts will unscramble the words and get stars.
- The team, who gets the highest scores, will be the winner.

- Read aloud the answers.
- Do the game and get stars.
- They can do task 1.

Activity 2: Project (20 minutes)

Teacher's Activities

Students' Activities

A, Aims: Review all words and structures of unit 2 – practice the presentation.

Project: My family

B, Procedure:

House quiz game

- Guides sts to play with the game and tick the correct pictures with the correct words.



- Listen to the teacher
- Listen to the game rules
- Look at the pictures
- Choose the correct answer
- Show the board of correct answers.

- Anyone who can answer correctly, will be given a star.

Video for the project



My House

This is my

There is a/ there are...

- T shows pictures of favourite bedroom.
- Writes down the structure and ask them to repeat the structure, using adjectives about objects and house.

Implementing stage

Before drawing



- Ask sts to work individually using the structures.



- Show the picture of rooms and ask sts to answer about rooms and objects.
- Ask sts to read aloud sentences.

-Talk to friends about the picture.

- Read aloud the answers about rooms.

- Follow the instructions.

- Look at the pictures and complete some words.

- Speak out the sentences.



- Ask sts to make sentences about their rooms.
- Show the sentences one by one.
- Tell them to draw a picture of family
- Colour the picture
- Ask sts to go to the board – group by group and present.

Displaying and Reflecting on the board

- Ask sts to come to the board and present about their rooms in class.
- Go around to offer help when necessary.
- Check the number of members they have talked to
- Award the best speaker.

Evaluation (2 MINUTES)

Go to sleep

- T shows some flashcards of house and ask sts to guess what picture is missing.

- Draw a picture of their favourite room.
- Present in group
- comment – cross-checking group by group.

- Do the task.

Sáng

Thứ 5 ngày 9 tháng 10 năm 2025

Tiết 1: Tiếng Anh

REVIEW 1

Part 1. Task 1, 2, 3

Period 19

I. OBJECTIVES:

1. Knowledge: By the end of the lesson,

- Students will review the words and structures related to the topic: ***Family and friends:***

+Family members: *father, mother, daughter, son, twins*

+Adjectives to describe someone's personality: *clever, cute, kind, polite, cheerful, friendly, hardworking, pleasant*

+Questions about someone's family members

Who is he/ she? - He's my father. - She's my mother.

+Questions about someone's personalities

What is your sister like? - She's hardworking and pleasant.

What is his twin brother like? - He's naughty and cute.

2. Competences:

- English competences: Students will be able to talk about their family and friends, use some adjectives to describe someone's personalities

- Common competences: Students will have the opportunity to develop communication among friends.

3. Qualities:

- Students will be responsible and well-behaved in communicating in the classroom with friends and others.

II. EQUIPMENT AND MATERIALS:

- Basic things: Student's book, flashcards.

- Advanced things: PPT, projector/interactive whiteboard/laptop/TV.

III. LESSON PROCEDURE:

Teacher's activities	Student's activities
Activity 1: Warm-up (5 minutes)	
a.Aims: warm-up activity to introduce the lesson, review the words of adjectives	
b.Procedure: - Greet the students - Divide the class into 4 teams - Play the video: Go banana! https://www.youtube.com/watch?v=o6gHL1LJ-HQ - Ask students to sing and dance the warm-up song. - Play a game: Memory game	- Greet the teacher - Choose the team name - Look, listen, sing and dance - Stand up, sing and dance



How to play: *There are 8 pairs of words and pictures. Students choose 2 numbers each turn to find the matching word and picture pairs*

- Set the game rules.
- Ask students to choose 2 numbers to find the correct pairs.
- Award the best groups

Lead-in: Use the pairs of pictures and words to review.



- Listen to the game rules carefully
- Play the game in groups

Suggested answers

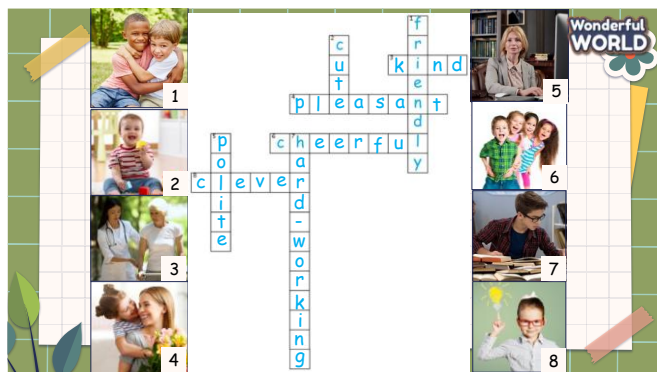


Activity 2: Review (20 minutes)

a.Aims: Review and practice the words and structures learned in Unit 1

b.Procedure:

Task 1: Do the crossword

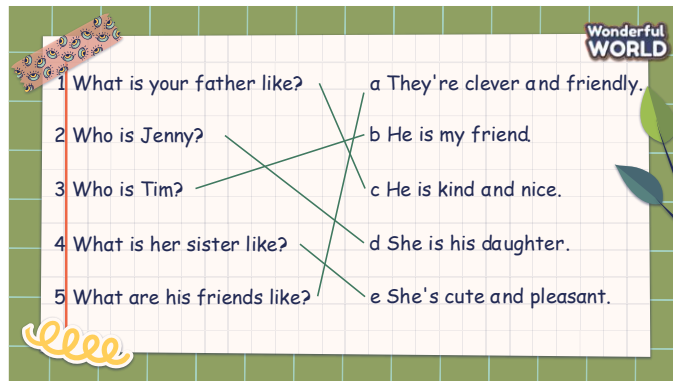


- Tell students to look at the photos 1–8.
- Ask them to tell you what they show. Elicit the words.

-Look at the photos

- Tell students that they have to complete the crosswords and they can use the photos to help them guess the words.
- Allow enough time to complete the task, individually or with a partner.
- Check answers as a class.

Task 2: Match



- Ask students to look at questions 1–5 and their answers a–e. Look at the example as a class.
- Read the sentences aloud and ask students to repeat. Match the first sentence as a class.
- Check students understand the task. Allow enough time to complete it, alone or with a partner.
- Check answers as a class.

-Play a game: “Dinosaur game”



How to play: *There are 8 questions. Students choose and answer questions. For each correct answer, students get a dinosaur with the corresponding score*

- Introduce and set game rules.
- Call students to choose a number and answer the questions.

Questions

- Answer the teacher's questions.
- Listen to the teacher

-Do the crossword

-Check answers

-Look and read the example.

-Repeat after the teacher.

-Match questions with the answers.

-Check answers with friends

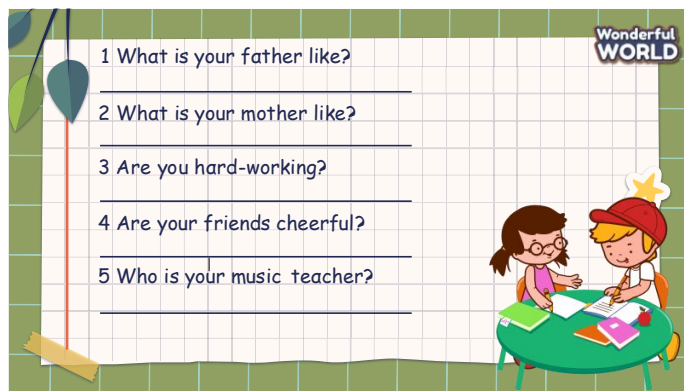
Suggested answers

1-c, 2-d, 3-b, 4-e, 5-a

- Listen to the game rule
- Join the game

1. *What are his friends like?*
 2. *What is your mother like?*
 3. *My sister/ugly/tall/cute*
 4. *Her cousin/ hard-working/clever*
 5. *cheerful/ mother/ and/ and/ My father/ are/ kind*
 6. *Who are they?*
 7. *Who is she?*
 8. *His grandpa/ young/ old/ kind*
- Check answers and give feedback.

Task 3: Ask and answer



- Read out the question “*What is your father like?*” and the example answer “*My father is very kind.*”
- Ensure students understand how to complete the task. Allow them enough time to complete it, monitoring and helping as necessary
- Check answers. Ask volunteers to read out their answers.

Suggested answers

1. *They are friendly*
2. *She is kind and pleasant.*
3. *My sister isn’t ugly. She is tall and cute.*
4. *Her cousin is hard-working and clever.*
5. *My father and mother are kind and cheerful.*
6. *They are twin brothers.*
7. *She is his grandma*
8. *His grandpa isn’t young. He is old and kind.*

- Listen to the teacher
- Ask and answer the questions in pairs
- Check and practice in front of class

Suggested answers

1. *My father is (adjective)*
2. *My mother is (adjective)*
3. *Yes, I am/ No, I am not*
4. *Yes, they are/ No they are not*
5. *My music teacher is (name)*

Activity 3: Extra activity (10 minutes)

- a. Aim:** Apply grammar to real world

b.Procedure:

- Talk about your family and friends



- Ask students to work in groups and talk about their family and friends
- Call some students to present in front of the class.
- Give feedback to them.
- Play the video, sing, do actions, and ask students to sing along then say goodbye.

- Work in groups. Talk about family and friends.
 - Present in front of the class.
 - Listen to the teacher.
 - Stand up, sing, and dance.
- Then say goodbye to the teacher.

Tiết 2: Tiếng việt

VIẾT : LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN THUẬT LẠI MỘT SỰ VIỆC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng

- Lập được dàn ý cho bài văn thuật lại một sự việc theo đúng yêu cầu của kiểu bài.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết quan sát, tìm hiểu về thế giới xung quanh.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn. Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.
- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài học, có mong muốn tìm hiểu thêm nhiều về thế giới xung quanh, muốn mở mang hiểu biết và chia sẻ hiểu biết đó với người thân, bạn bè.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Powerpoint.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS hát bài: Những lá thuyền ước mơ. - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS hát. - HS lắng nghe.
2. Hoạt động. - Mục tiêu: + Lập được dàn ý cho bài văn thuật lại một sự việc theo đúng yêu cầu của kiểu bài. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
a. Chuẩn bị: - GV tổ chức cho HS chia sẻ về những hoạt động trải nghiệm đã được tham gia, hướng HS đến hoạt động trải nghiệm ý nghĩa nhất trong số đó. - GV mời 1 vài HS trình bày cụ thể về hoạt động của mình đã lựa chọn. - Khi HS trình bày, GV kết hợp giúp HS liệt kê các việc đã làm và sắp xếp trình tự hợp lí.	- HS chia sẻ, phát biểu ý kiến. - 1 vài HS trình bày.
b. Lập dàn ý: - Dựa vào nội dung HS đã phát biểu, chuẩn bị, GV hướng dẫn cho HS lập dàn ý.	
 Mở bài Giới thiệu hoạt động trải nghiệm. Thân bài Kể lại hoạt động trải nghiệm. Kết bài Nêu kết quả và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc về hoạt động trải nghiệm. Cách 1: Giới thiệu hoạt động (tên hoạt động, thời gian, địa điểm diễn ra hoạt động,...). Cách 2: Nêu tên hoạt động và lí do em muốn tham gia hoạt động. Kể lần lượt các hoạt động theo trình tự (có thể sử dụng các từ ngữ: <i>đầu tiên, tiếp theo, sau đó, trong khi đó, bên cạnh đó, cuối cùng,...</i>). Mỗi hoạt động cần nêu cụ thể (hoạt động diễn ra trong bao lâu, ở địa điểm nào, em tham gia cùng với ai,...). Có thể kết hợp nêu nhận xét, đánh giá về hoạt động (hoạt động ấn tượng nhất, thú vị nhất,...). Nêu kết quả của hoạt động (hiểu thêm về di tích, làng nghề,...). Bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc đối với hoạt động (yêu thích, thú vị, tự hào,...).	- HS chia sẻ cho cả lớp về các việc mình đã làm trong hoạt động đó. VD: Hoạt động Vui Tết Trung thu cổ truyền. - HS lập dàn ý. - HS làm việc theo nhóm 2. - 1 vài bạn chia sẻ dàn ý của mình. - Cả lớp lắng nghe, góp ý. - HS lắng nghe.
- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 2, đọc lại dàn ý mà mình đã viết cho bạn, cùng nhau góp ý theo: + Cách mở bài, kết bài. + Trình tự thuật việc (mở đầu – diễn biến – kết thúc). - Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung. - GV nhận xét chung.	

3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để thuật lại một hoạt động trải nghiệm. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai tinh mắt”. + GV chuẩn bị một vài câu thuật lại về hoạt động đã trải qua, tuy nhiên câu có lỗi về ngữ pháp hoặc nội dung. (CD: Câu thiếu dấu phẩy, câu dùng từ chưa hợp lí). Yêu cầu HS phát hiện thật nhanh lỗi của câu. + Chia lớp nhiều nhóm (tùy số lượng HS) - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Tiết 3: Toán
HÀNG VÀ LỚP – TRANG 38

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng

- Đọc, viết được các số trong phạm vi số có 9 chữ số. (Số tròn triệu, tròn chục triệu, tròn trăm triệu).
- Nhận biết được lớp triệu, lớp nghìn, lớp đơn vị;
- Nhận biết được các hàng tương ứng trong mỗi lớp.
- Vận dụng kiến thức vào giải toán và một số trường hợp thực tiễn.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự giác tham gia các hoạt động theo nhóm và cá nhân.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Tích cực giúp đỡ, hỗ trợ bạn khi tham gia hoạt động nhóm.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, ti vi, máy tính, máy soi.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khám phá:	

- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Dẫn dắt vào bài mới. - Cách tiến hành:	
- GV trình chiếu tranh trong SGK. - GV yêu cầu HS viết số liệu dân số của Việt Nam và Hy Lạp năm 2022 ra nháp. - GV viết lên bảng để HS theo dõi, kiểm tra đối chiếu. - GV giới thiệu cho HS về số tròn chục triệu, tròn trăm triệu. - GV yêu cầu HS phát hiện lớp triệu gồm những hàng nào? - GV nhận xét. - GV nêu: Rô - bốt lập số 531 000 000. Yêu cầu HS đọc số, nêu giá trị các chữ số.	- 1 HS đọc. Cả lớp quan sát. - HS thực hiện. - HS đối chiếu bài làm của mình với bài của GV, chỉnh sửa nếu cần. - HS quan sát. - 1 vài HS nêu ý kiến của mình. - 1,2 HS đọc và làm theo yêu cầu, cả lớp quan sát, nhận xét.
2. Hoạt động: - Mục tiêu: + củng cố cách đọc số đến lớp triệu, hàng và lớp; + củng cố về cấu tạo số. - Cách tiến hành:	
Bài 1. Đọc giá tiền của mỗi đồ vật sau: - GV chiếu tranh các đồ vật: Xe máy, ô tô, máy tính và các giá tiền. - GV có thể yêu cầu HS nói giá tiền với đồ vật tương ứng sao cho phù hợp. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV yêu cầu 1 vài HS nêu các số tròn trăm triệu bất kì. Bài 2: Số? - GV chiếu tranh SGK, yêu cầu HS phát hiện quy luật ở mỗi tranh. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS làm theo yêu cầu. - 1 HS trình bày bài làm của mình. - HS cả lớp lắng nghe, nhận xét, bổ sung. - HS đọc nối tiếp. - HS phát hiện: Bạn Rô - bốt muốn nhận cúp thì phải điền các số tròn triệu liên tiếp. - Bạn Mai muốn nhận cúp thì phải điền được các số tròn chục triệu liên tiếp. - HS thực hiện bằng bút chì vào sách, đổi chéo sách kiểm tra.

Bài 3: Chữ số 2 ở mỗi số sau thuộc hàng nào, lớp nào? 162 000 000 258 000 000 920 000 000 - GV nhận xét, kết luận.	- HS trả lời miệng, các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có). - HS lắng nghe, ghi nhớ.
3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi: Tìm bạn - GV chuẩn bị 1 số thẻ (khoảng 20 thẻ) có nội dung: thẻ các số tròn chục triệu, tròn trăm triệu; thẻ các chữ số có giá trị khác nhau (VD: Chữ số 3 thuộc hàng chục triệu, lớp triệu....); Nhiệm vụ của các bạn HS là trong thời gian 15s phải tìm được đồng đội để bắt cặp chính xác. - GV nhận xét.	- HS tham gia chơi. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 	

Thứ 6 ngày 3 tháng 10 năm 2025

Sáng

Tiết 3: Toán

LUYỆN TẬP – TRANG 39

L YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng

- Luyện tập, củng cố DJ hàng và lớp.
- Luyện tập, củng cố các hàng tương ứng trong mỗi lớp.
- Củng cố các đọc, cách viết các số tròn chục triệu, tròn trăm triệu.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Thông qua hoạt động quan sát tranh, hình vẽ..... HS sử dụng ngôn ngữ toán học kết hợp với ngôn ngữ thông thường để biểu đạt, giải thích các nội dung toán học ở những tình huống đơn giản nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Thông qua hoạt động ước lượng giá trị đồ vật, HS bước luyện tập thao tác ước lượng rồi tính để kiểm tra ước lượng, qua đó phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học,...
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

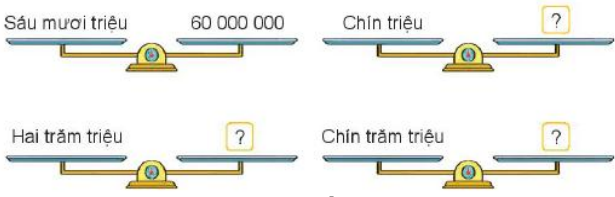
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, ti vi, máy tính, máy soi.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS chơi TC Hộp quà bí ẩn, 3 hộp quà có các số: +172953; 165333; 503000000 - GV nhận xét, khen ngợi HS - GV giới thiệu vào bài. (nêu mục tiêu bài học)	- HS tham gia trò chơi: HS mở hộp quà, đọc số, nêu giá trị chữ số 5 -HS Trả lời: + Một trăm bảy mươi hai triệu chín trăm năm mươi ba nghìn. Chữ số 5 có giá trị 50 + Một trăm sáu mươi lăm nghìn ba trăm ba mươi ba. Chữ số 5 có giá trị 5000 + Năm trăm linh ba triệu. Chữ số 5 có giá trị 500000000 - HS lắng nghe.
2. Luyện tập: - Mục tiêu: +Củng cố cách đọc số hàng và lớp. +Củng cố số tròn triệu, tròn chục triệu, trăm triệu +Phát triển khả năng tư duy logic, loại trừ +Củng cố, phát triển về cấu tạo số. +Củng cố về lập số kết hợp kiến thức về hàng, lớp - Cách tiến hành:	
Bài 1: Đọc số và xác định hàng và lớp của chữ số - GV chiếu đề bài, 1 HS đọc  Đọc các số sau rồi cho biết chữ số 8 ở mỗi số thuộc hàng nào, lớp nào. 16 182 538 772 800 000 32 238 - Bài yêu cầu gì? - Y/câu HS làm miệng cá nhân. - Gọi HS đọc và trả lời miệng.	- HS đọc và xác định yêu cầu bài. -HS TL - HS làm miệng cá nhân - HS trả lời miệng, + Mười sáu nghìn một trăm tám mươi hai. Chữ số 8 thuộc hàng chục lớp đơn vị

-GVNX, khen học sinh -GV YC HS nêu các lớp, các hàng trong mỗi lớp đã học - GV chốt: <i>Thông qua bài 1 cô và trò chúng mình đã được ôn lại cách đọc các số và giá trị của chữ số. Nhớ vững cấu tạo số, các hàng và lớp để đọc, viết và nhận biết giá trị số được chính xác.</i>	+ Năm trăm ba mươi tám nghìn bảy trăm bảy mươi hai. Chữ số 8 thuộc hàng nghìn lớp nghìn + Tám trăm nghìn, chữ số 8 thuộc hàng trăm nghìn lớp nghìn. + Ba mươi hia nghìn ba trăm hai mươi tám. Chữ số 8 thuộc hàng đơn vị, lớp đơn vị. - HSNX bổ sung, nếu có. - HS nghe -HS TL: Lớp đơn vị : Hàng đơn vị, chục, trăm. Lớp nghìn:hàng nghìn, chục nghìn, trăm nghìn. Lớp triệu: hàng triệu, chục triệu, trăm triệu - HS nghe
Bài 2: Chọn câu trả lời đúng - GV chiếu đề bài, 1 HS đọc Chọn câu trả lời đúng. Số nào dưới đây thoả mãn các điều kiện: - Gồm các chữ số khác nhau; - Không chứa chữ số 0 ở lớp đơn vị; - Chứa chữ số 5 ở lớp nghìn. A. 500 374 B. 207 495 C. 371 905 D. 405 239 - HDHS xác định yêu cầu bài tập. Lưu ý HS: số tìm được phải thoả mãn cả 3 điều kiện đề bài - GV cho HS khoanh vào SGK và giơ thẻ chọn đáp án đúng -GV nhận xét, thông nhất đáp án: D - GV hỏi: +Vì sao chọn đáp án D? +Cón số nào khác trong các số còn lại có các chữ số khác nha? +Nêu giá trị chữ số 5 trong các số còn lại * GV chốt: <i>Qua bài tập 2, các con sử dụng phương pháp loại trừ để lựa chọn phương án đúng với các điều kiện số cần tìm đề bài đưa ra.</i>	- 1HS đọc và xác định yêu cầu bài 2. -HS xác định YC đề bài -HS làm bài và giơ thẻ chọn đáp án - HS TL: +Thỏa mãn 3 điều kiện +B, C +A: 500000, B, C: 5 đơn vị -HS nghe
Bài 3: Số? - GV cho HS đọc yêu cầu bài 3.	- 1 HS đọc và xác định yêu cầu bài 3.

3 Số ?  - HDHS xác định yêu cầu bài tập. - GV cho HS làm việc cá nhân, viết số vào SGK bằng bút chì -GV chiếu bài làm của HS, cho HS NX bài - GV hỏi +Chỉ vào từng số hỏi sau chục triệu là số gì? 9 triệu là số gì?, 9 trăm triệu là số gì? +Số tròn chục triệu, tròn trăm triệu có đặc điểm gì? +Nêu sự giống nhau và khác nhau của số tròn triệu, tròn chục triệu và tròn trăm triệu -GV NX, khen HS * Chốt: <i>Gv lưu ý HS nắm vững các hàng các lớp của số tự nhiên để đọc viết chính xác và nhận biết đúng giá trị các số.</i>	-HS nêu YC - HS làm việc cá nhân viết số vào SGK bằng bút chì - 1HS đọc bài làm, HS NX bổ sung. 90000000; 200000000; 900000000 - HS TL: +Số tròn chục triệu, số tròn triệu, số tròn trăm triệu +Tròn triệu: 7 chữ số, hàng triệu khác 0, các hàng còn lại bằng 0 - Tròn chục triệu: có 8 chữ hàng chục triệu khác 0, các hàng còn lại bằng 0 - Tròn trăm triệu: có 9 chữ hàng trăm triệu khác 0, các hàng còn lại bằng 0 -Giống: có 3 lớp, các lớp đơn vị, lớp nghìn đều bằng 0 - Khác: Lớp triệu có đến hàng triệu(7 chữ số)/chục triệu(8 chữ số)/ trăm triệu (9 chữ số) - HS lắng nghe.
Bài 4: Mỗi giỏ quà có giá bao nhiêu tiền? - GV cho HS đọc yêu cầu bài 4. - HDHS xác định yêu cầu bài tập. +GV cho HS nhắc lại giá trị từng vật +3 bông hoa có giá bao nhiêu tiền? vì sao? +6 gói quà có giá bao nhiêu tiền? vì sao? - GV yêu cầu HS làm việc nhóm 2, Các con hãy quan sát các giỏ quà, xác định giá trị các vật trong giỏ quà và tính tổng giá trị giỏ quà, ghi vào SGK bằng bút chì -GV chiếu bài HS, cho HS đọc bài làm	- 1 HS đọc và xác định yêu cầu bài 4. -HS nêu và TL câu hỏi - HS làm việc nhóm 2, quan sát tranh và thảo luận xác định giá trị rồi ghi vào SGK bằng bút chì - 2 cặp Đại diện các nhóm báo cáo kết quả. - A: 32000 đồng - B: 704000000 đồng - C: 100000000 đồng - HS NX, bổ sung.

-GV NX, chốt đáp án, khen HS -GV hỏi: +Làm thế nào tính được giá mỗi giỏ quà? +Giỏ quà nào đắt nhất? +Cô muốn đặt giỏ quà có giá bằng giỏ B nhưng có cả 3 loại quà thì xếp giỏ quà gồm những gì? -GV NX, khen HS - GV chốt ý: <i>Như vậy các con đã biết quan sát, xác định giá trị và tổng hợp giá chính xác các giỏ quà BT 4. Các con cần lưu ý nắm vững cấu tạo số và giá trị các hàng, các lớp.</i>	-HS TL: +Tính giá từng loại hàng rồi tính tổng giá +Giỏ C +HS tự nêu, VD: 6 hộp quà, 10 lon nước, 4 bông hoa/ ...
Bài 5: Lập số theo yêu cầu - GV cho HS đọc yêu cầu bài 5. 5 Hãy lập một số chẵn có sáu chữ số thoả mãn các điều kiện: - Lớp nghìn gồm các chữ số 0, 0, 3; - Lớp đơn vị gồm các chữ số 8, 1, 1.  - HDHS xác định yêu cầu bài tập. +Số cần lập có mấy chữ số? +Sử dụng những chữ số nào để lập số? +Nêu điều kiện lập số đề bài cho -GV cho HS làm vở cá nhân -GV chiếu bài HS -GV chốt đáp án, khen, hỏi HS: +Nêu cấu tạo số có 6 chữ số? +Vì sao chọn hàng trăm nghìn là 3? +Lập số khi thêm điều kiện số lẻ +Lập số thêm điều kiện số chẵn - GV chốt ý: <i>qua BT5 cô khen các con đã biết lập số theo điều kiện cho trước và nắm vững cấu tạo số, các hàng các lớp của số tự nhiên</i>	- 1 HS đọc và xác định yêu cầu bài 5. -HS nêu và TL câu hỏi +6 chữ số +3,0,0/ 1,8,1 +Lớp nghìn: 3,0,0 Lớp đơn vị: 1,8,1 - HS làm vở cá nhân -HS đọc bài làm: 300118; 300181, 300811 HS NX, bổ sung -HS lắng nghe trả lời: +Lớp đơn vị: Hàng đơn vị, chục, trăm; lớp nghìn: nghìn, chục nghìn, trăm nghìn +Số có 6 chữ số hàng trăm nghìn khác 0 +300811, 300181 +300118 -HS nghe
3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.	

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV cho HS chơi trò chơi cùng cô: Ai nhanh Ai đúng. Viết đáp án vào bảng con CH1: Nêu giá trị chữ số 3 trong số: 528772 CH2: Số 8000000 có hàng cao nhất là hàng nào? CH3: Nêu các chữ số thuộc lớp đơn vị trong số 118300 -GV nhận xét, khen HS - Con cảm thấy tiết ngày hôm nay thế nào? -Nêu điều con nhớ nhất trong tiết học - GV nhận xét tiết học và dặn dò.	HS chơi trò chơi -Hs nêu -Hs nêu -Hs lắng nghe
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Tiết 3: Tiếng Việt

NÓI VÀ NGHE: TRẢI NGHIỆM ĐÁNG NHỚ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng

- Biết nói trước nhóm, trước lớp về một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kỹ năng nói và nghe trong giao tiếp.
- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Powerpoint.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	

- GV giới thiệu bài hát “Bé đi tham quan” để khởi động bài học. + Đố các em bài hát nói về điều gì? - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới: + Chuyến đi của bạn nhỏ giúp bạn có thêm thật nhiều niềm vui, nhiều trải nghiệm trong cuộc sống. Các em chắc hẳn cũng đã có những trải nghiệm đáng nhớ như vậy thì bài học hôm nay cô mời chúng ta cùng thuật lại hoạt động đó cùng những suy nghĩ, cảm xúc của chúng mình khi tham gia nhé!	- HS tham gia hát. + Chuyến đi tham quan thật vui của bạn nhỏ. - HS lắng nghe.
2. Hoạt động. - Mục tiêu: + Biết nói trước nhóm, trước lớp về một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
1. Nói. - GV hướng dẫn HS sử dụng dàn ý đã lập ở hoạt động Viết, thuật lại trải nghiệm theo yêu cầu của đề bài. + GV mời 2 HS nói. - GV mời học sinh làm việc cá nhân, mỗi HS tự viết ra giấy 3 điểm nổi bật của bản thân, sau đó têng em đọc trước lớp. - Cả lớp nhận xét, phát biểu. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe cách thực hiện. + 2 HS lên đứng trước lớp thuật lại trải nghiệm của bản thân đã trải qua. - 1 vài HS khác bổ sung (Có thể đã cùng trải qua hoạt động đó với bạn, hoặc cũng đã từng tham gia hoạt động tương tự), chia sẻ những việc mà mình đã làm trong hoạt động đó. - HS nhận xét bạn mình. - Lắng nghe rút kinh nghiệm.
2. Trao đổi, góp ý - GV mời cả lớp trao đổi, góp ý cho những bạn vừa trình bày về: + Hoạt động được giới thiệu rõ thời gian, địa điểm, những người tham gia. + Nội dung hoạt động được thuật lại theo đúng trình tự. + Suy nghĩ, cảm xúc của người nói được thể hiện qua lời nói, giọng nói, cử chỉ, điệu bộ,... - GV mời các HS khác trình bày. - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương	- HS trao đổi, nêu ý kiến góp ý cho bạn. - Cả lớp lắng nghe. - 1,2 HS sau khi nghe góp ý có thể chỉnh sửa và trình bày bài làm của mình.
3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.	

+ Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS thực hành làm một hoạt động thủ công để giúp HS có thêm 1 trải nghiệm đáng nhớ khác. (VD: Tự gấp 1 bó hoa bằng giấy) - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm
SHL: SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ:

SHL: SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ : NGHĨ TÍCH CỰC, SỐNG VUI TƯƠI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng

- Học sinh phản hồi được kết quả rèn luyện suy nghĩ tích cực.
- Học sinh cảm nhận được niềm vui khi suy nghĩ theo hướng tích cực.
- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Năng lực tự chủ, tự học: Bản thân luôn vui vẻ, phấn khởi khi suy nghĩ theo hướng tích cực.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết suy nghĩ theo hướng tích cực những tình huống thực tế.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn kết quả rèn luyện suy nghĩ tích cực.
- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và cảm thông với mọi người khi suy nghĩ theo hướng tích cực.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện suy nghĩ theo hướng tích cực.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	

- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Xây dựng kĩ năng quan sát , thực hành để nhận ra khả năng của bản thân - Cách tiến hành:	
- GV cho học sinh Thể hiện một khả năng của em trước lớp. - Gợi ý: hát, kể chuyện, biểu diễn võ thuật,...để khởi động bài học. + GV nêu câu hỏi: để học sinh cảm nhận khả năng của mình ? + Mời học sinh trình bày. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS lắng nghe. - HS trả lời: bài hát nói về em bé chăm chỉ giúp bà quét nhà - HS lắng nghe.
2. Sinh hoạt cuối tuần: - Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới. - Cách tiến hành:	
* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ) - GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần: + Sinh hoạt nề nếp. + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức. + Kết quả hoạt động các phong trào. + Một số nội dung phát sinh trong tuần... - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo. - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung. - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần) * Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ) - GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần	- Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần. - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - 1 HS nêu lại nội dung.

tối. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.

- + Thực hiện nền nếp trong tuần.
- + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.
- + Thực hiện các hoạt động các phong trào.
- Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.
- GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.

- Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch động tuần tới.

- HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.

- Một số nhóm nhận xét, bổ sung.
- Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.

3. Sinh hoạt chủ đề.

- Mục tiêu:

- + Học sinh phản hồi được kết quả rèn luyện suy nghĩ tích cực.
- + Học sinh cam kết rèn luyện suy nghĩ tích cực.

- Cách tiến hành:

Hoạt động 3: Chia sẻ kết quả rèn luyện suy nghĩ tích cực của em (Làm việc nhóm đôi)

- GV mời HS chia sẻ với các bạn trong nhóm về kết quả rèn luyện suy nghĩ tích cực:

+ Em đã vượt qua được cảm xúc tiêu cực, suy nghĩ tích cực hơn qua những tình huống nào?

+ Em đã suy nghĩ tích cực như thế nào trong tình huống?

+ Em đã thể hiện suy nghĩ ấy qua lời nói, hành động như thế nào?

+ Cảm xúc của em khi đó?

- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.

- GV khen HS và đề nghị các HS khác chia sẻ về lợi ích của việc suy nghĩ tích cực và quyết tâm rèn luyện suy nghĩ tích cực trong tương lai.

- 1 HS đọc yêu cầu.

- HS chia sẻ với các bạn trong nhóm về kết quả rèn luyện suy nghĩ tích cực:



- Một số HS lên chia sẻ trước lớp.
- Cả lớp nhận xét bạn thể hiện.

- Kết luận: <i>Việc rèn luyện suy nghĩ tích cực trong các tình huống thực tế rất quan trọng, giúp chúng ta có được cảm xúc và hành vi, việc làm phù hợp.</i>	- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. 2 HS nhắc lại kết luận.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà: + Tiếp tục rèn luyện khả năng điều chỉnh suy nghĩ và cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng: - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 	

Chiều

Tiết 5: Toán (BS)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng

- Củng cố cách đọc và viết số trong phạm vi lớp triệu.
- Củng cố kiến thức về hàng và lớp cũng như cấu tạo số của các số trong phạm vi lớp triệu.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Năng lực giải quyết vấn đề thông qua việc vận dụng kiến thức hoàn thành các bài tập, năng lực giao tiếp toán học thông qua rèn kỹ năng đọc và viết số
- Năng lực tư duy khi tìm ra các số theo yêu cầu cho trước, năng lực lập luận toán học thông qua hoạt động sử dụng biểu tượng các cột hàng, lớp với những vòng biểu diễn chữ số. Năng lực hình học qua quan sát, so sánh và ghép hình.
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

VBT Toán

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
------------------	------------------

1. Lí thuyết GV yêu cầu học sinh nhắc lại lí thuyết 2. Bài tập Bài 1 (VBT) /44 - GV yêu cầu HS làm vở bài tập theo mẫu - Gv : nhận xét -GV: Em đã vận dụng kiến thức nào để làm? Bài 2 (VBT) /44 - GV yêu cầu HS làm vở bài tập theo mẫu - Gv : nhận xét -GV: Chốt đáp án đúng? Bài 3(VBT) /44 - GV yêu cầu HS làm vở bài tập - Gv : nhận xét Em đã vận dụng kiến thức nào để làm Bài 4 (VBT) /45 - GV yêu cầu HS làm vở bài tập theo mẫu - Gv : nhận xét -GV: Chốt đáp án đúng? Bài 5(VBT) /45 - GV yêu cầu HS làm vở bài tập - Gv : nhận xét - Gv chốt: Bài làm đúng 3. Củng cố, dặn dò - GV nhận xét tiết học, nhắc nhở HS ôn bài	- H đọc yêu cầu - HS đối chiếu bài để nhận xét bạn - H đọc yêu cầu - HS làm và chia sẻ bài - H đọc yêu cầu - H thảo luận nhóm đôi - H chia sẻ
---	--

Tiết 6: Tiếng Anh
REVIEW 1

Part 2. Task 1, 2, 3
Period 20

I. OBJECTIVES:

1. Knowledge:

Students will learn words and phrases related to the topic *my home*

2. Competences:

- English competences: Students will be able to remember the words and structures they have learnt.
- Common competences: Students will have the opportunity to develop *logical thinking* and develop *communication* among friends.

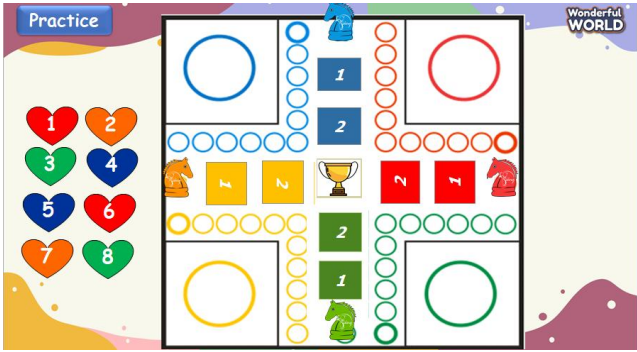
3. Qualities:

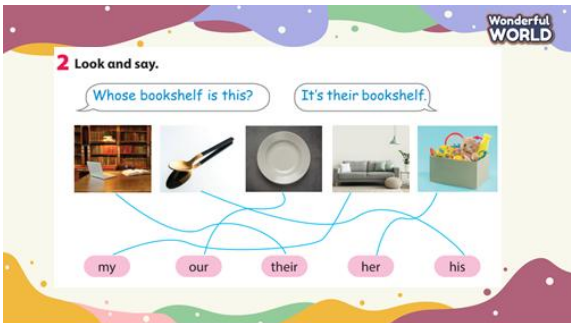
- Students develop love toward different leisure activities and be friendly to their friends in the class.

II. EQUIPMENT AND MATERIALS:

- For Teacher: PPT, flashcards.
- For students: textbook

III. LESSON PROCEDURE:

Activity 1: Warm-up (10 minutes)	
a. Aims: Review the vocab and grammar of the previous lesson- using the fun activities in the lesson.	
Teacher's Activities	Students' Activities
b. Procedure Warm-up: Review: Play game Horse Race  - Tell students how to play the game + Divide class into teams + Each team is asked a number question. If the answer correctly, click their teams colour butter to move. + Which team has 2 correct answers, they win. - Do as a model - T asks Sts to repeat after checking.	- Listen to the instruction carefully - Repeat. - Listen to T. - Play the game.
Activity 2: Practice (12 minutes)	
a. Aims: Review words of My home learned in the unit via various activities from the book. - Encourage sts to look around in class and ask friends about things in your home.	
Teacher's Activities	Students' Activities
b. Procedure	

Task 1: Write. Circle a or b • Tell students to look at the pictures and match • Ask students to look at the first picture, read out the first question and ask students to repeat. • Check the answers in front of class. 	- Look and answer. - Work in pairs. - Notice the cross at the corner of the picture
Teacher's Activities	Students' Activities
Task 2: Look and say -Tell students to look at the picture for question 1 and the example. -Read out the example and ask students to repeat. -Explain the rest of the task to students. Allow them enough time to practise saying the sentences individually and in pairs. Go round the class helping students where necessary. 	- Listen and work in pairs. - Present in front of the class - Listen.
Task 3: Write Read out the first question and ask students to look at the words in the box to fill in the gap. • Check that students understand the task. Allow enough time to complete it. • Check answers as a class	- Look and answer. - Work in pairs to practice asking and answering the questions.

Task 3: Ask and answer. 1. Where / the fridge? next to / the sink 	
Activity 3: Assessment (3 minutes)	
a. Aims: Consolidate the content of the lesson	
Teacher's Activities	Students' Activities
b. Procedure -Ask sts to do the assessment. - Check with the class. Order and write. 1 books / good / We / got / have / . We have got good books. 2 sofas / between/ table/ The / the / is / . The table is between the sofas. 3 fridge / Our / new / nice / and / is / . Our fridge is nice and new. / Our fridge is new and nice. 4 dining room / our / tidy / is / How / ? How tidy is our dining room? 	-Do the assessment. - Check with the teacher.

Vĩnh An, ngày 2 tháng 10 năm 2025

Kí duyệt của Khối trưởng

Người thực hiện



Lương Thị Xuyên

Nguyễn Thị Kim Chi